

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**I. Mô tả chương trình đào tạo**

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị kinh doanh năm 2018 được hoàn thiện trên cơ sở kế thừa chương trình đào tạo đại học cử nhân Kế toán năm 2016, nhằm thực hiện Nghị quyết của Đảng về thay đổi toàn diện, căn bản giáo dục Đại học và triển khai thực hiện chiến lược của trường Đại học Mỏ - Địa chất đến năm 2025, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục và đáp ứng nhu cầu xã hội về nhân lực có chất lượng cao. Tất cả các học phần của chương trình đào tạo đại học Cử nhân Quản trị kinh doanh đều được giảng dạy bởi các giảng viên chuyên ngành của khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh và các khoa khác có liên quan của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, bằng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ các môn Ngoại ngữ.

Sinh viên học tập ngành Quản trị kinh doanh tại khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh được cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị các doanh nghiệp và vận dụng các kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào công tác quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp trong hệ thống kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp và có ưu thế khi làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực Mỏ, Dầu khí, Địa chất; được giới thiệu các giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo tại thư viện của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

**2. Thông tin chung về chương trình đào tạo**

Tên chương trình	Quản trị kinh doanh
Tên chương trình (tiếng Anh)	Business Administration
Mã ngành đào tạo	7340101
Trường cấp bằng	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
Tên gọi văn bằng	Cử nhân kinh tế
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ theo yêu cầu	120
Hình thức đào tạo	Chính quy theo Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trúng tuyển vào đại học đăng ký theo nhóm ngành phù hợp của Trường Mỏ- Địa chất; Tuyển theo kế hoạch của Nhà trường trên cơ sở quy chế tuyển sinh hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10

Thang điểm đánh giá	được sử dụng cho điểm thành phần của học phần.			
	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Xếp loại
		Điểm số	Điểm chữ	
	Từ 9,0 đến 10,0	4,0	A+	Xuất sắc
	Từ 8,0 đến 8,9	3,5	A	Giỏi
	Từ 7,0 đến 7,9	3,0	B+	Khá
	Từ 6,0 đến 6,9	2,5	B	Trung bình khá
	Từ 5,0 đến 5,9	2,0	C	Trung bình
	Từ 4,0 đến 4,9	1,5	D+	Yếu
	Từ 3,0 đến 3,9	1,0	D	Kém
< 3,0	0,0	F		
Điều kiện tốt nghiệp	<p>Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo đạt 120 tín chỉ</p> <p>Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2.0 trở lên.</p> <p>Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất</p> <p>Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học</p>			
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm chuyên viên tại các doanh nghiệp, các tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp mỏ, địa chất, dầu khí nói riêng.</li> <li>- Làm công việc của các nhân viên phòng ban, các kinh tế viên phân xưởng</li> <li>- Làm quản trị các cấp của tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Làm nghiên cứu viên tại các Viện, trung tâm nghiên cứu; tư vấn viên về lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực hoạt động ngành công nghiệp nói riêng;</li> <li>- Làm giảng viên giảng dạy quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng.</li> </ul>			
Học tập nâng cao trình độ	Người tốt nghiệp có cơ hội tiếp tục học thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước			
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội; Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Thương Mại.			
Thời gian cập nhật bản mô tả	2018			

### 3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

#### 3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản có chất lượng cao về kinh tế - xã hội, là cán bộ nghiên cứu, chuyên viên quản trị các cấp tại các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp đặc thù trong lĩnh vực Mỏ, Dầu khí nói riêng hoạt động trong nền kinh tế quốc dân.

Ngoài ra, cử nhân Quản trị kinh doanh còn được trang bị các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp nâng cao (kỹ năng làm việc và lãnh đạo nhóm, giao tiếp, thuyết trình...) và các kiến thức, kỹ năng về tin học, ngoại ngữ có chất lượng cao có thể đáp ứng được các yêu cầu về nguồn nhân lực trình độ cao của thị trường lao động.

Người học sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết những vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh đáp ứng được sự thay đổi của môi trường kinh doanh; tự thích ứng để học tập suốt đời.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

M1) Có kiến thức về khoa học cơ bản và khoa học xã hội, khoa học Mac-lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước

M2) Có kiến thức tốt về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn

M3) Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng của ngành quản lý kinh tế; Có kiến thức cơ bản về quản lý điều hành hoạt động

M4) Có kỹ năng cần thiết để thực hiện quá trình quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung của nền kinh tế đặc biệt trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp Mỏ - Địa chất như: Kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát.

M5) Có kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên thực tế

M6) Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân

M7) Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.

M8) Có phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc phù hợp văn hóa doanh nghiệp.

## **4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp sẽ có: (1) Kiến thức và khả năng vận dụng các kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc để thích ứng và giải quyết tốt với những công việc khác nhau liên quan đến các lĩnh vực thuộc quản trị kinh doanh của doanh nghiệp; (2) Những kỹ năng chuyên nghiệp cần thiết để thành công trong nghề nghiệp, kỹ năng sử dụng tiếng Anh, tin học hiệu quả trong công việc, kỹ năng phân tích, chuyển tải ý kiến cá nhân phục vụ công tác ra quyết định quản trị kinh doanh, (3) Thể hiện khả năng làm việc độc lập, phẩm chất chính trị, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quá trình tích lũy kiến thức, hình thành các kỹ năng và phẩm chất nêu trên được xác định theo các khối kiến thức của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh như sau:

### **4.1. Kiến thức**

#### **4.1.1. Chuẩn về kiến thức chung**

C1. Hiểu được các kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lenin, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước làm nền tảng cho việc định hướng học tập, làm việc theo các chuyên ngành được đào tạo;

C2. Hiểu được các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ làm nền tảng cho kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

C3. Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, làm việc của người học;

#### **4.1.2. Chuẩn về kiến thức cơ sở ngành**

C4. Áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh tế học (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô); các kiến thức cơ bản về kinh tế đặc biệt là kinh doanh; luật pháp trong kinh doanh cũng như những kiến thức cơ bản về thống kê kinh tế và quản trị học làm nền tảng cho các kiến thức chuyên ngành.

#### **4.1.3. Chuẩn về kiến thức chuyên ngành**

C5. Áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh, đặc biệt vận dụng được những kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trên thực tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh và có sự toàn cầu hóa.

C6. Phân tích được các báo cáo tài chính, báo cáo nhân sự, tình hình sản xuất kinh doanh và đánh giá được các dự án đầu tư, hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

### **4.2. Kỹ năng**

#### **4.2.1. Chuẩn kỹ năng cứng**

C7. Vận dụng được các kiến thức để khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp

C8. Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết các vấn đề cụ thể của quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực Mỏ - Địa chất.

C9. Xây dựng được và tổ chức thực hiện được chiến lược và kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích được các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...; xây dựng được các quy chế hành chính như quy chế lao động, quy chế tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế khoán...; tổ chức được các quá trình sản xuất, quy trình quản lý doanh nghiệp; phân tích được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp...

#### **4.2.2. Chuẩn kỹ năng mềm**

C10. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, cụ thể khi sv tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ VN và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

C11. Phân tích được và giải quyết được các vấn đề có tính năng động, sáng tạo, nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; có khả năng lập luận có khả năng tự bồi dưỡng, nắm bắt được các tiến bộ khoa học kỹ thuật và ý thức học suốt đời.

### **4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

C12. Thể hiện được khả năng làm việc hiệu quả theo nhóm và độc lập; Phản biện được và đưa ra ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm; sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong việc sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

C13. Thể hiện tinh thần trách nhiệm ý thức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, sẵn sàng lắng nghe và có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên

nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức mới và có sự sáng tạo trong mọi hoạt động của công việc.

## 5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**BẢNG 1. MA TRẬN ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU CỦA CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

CDR chương trình		Mục tiêu của CTĐT							
		M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8
<b>Kiến thức chung</b>	C1. Hiểu được về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.	x					x		x
	C2. Hiểu được các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ		x					x	
	C3. Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản	x						x	
<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	C4. Áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh tế học (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô); các kiến thức cơ bản về kinh tế đặc biệt là kinh doanh luật pháp trong kinh doanh cũng như những kiến thức cơ bản về thống kê kinh tế và quản trị học làm nền tảng cho các kiến thức chuyên ngành.			x		x		x	
<b>Kiến thức ngành</b>	C5. Áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trên thực tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh và có sự toàn cầu hóa				x	x	x	x	x
	C6. Phân tích được các báo cáo tài chính, báo cáo nhân sự, tình hình sản xuất kinh doanh và đánh giá được các dự án đầu tư, hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.			x	x		x		x
	C7. Vận dụng được các kiến thức để khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp						x	x	x
	C8. Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết các vấn đề cụ thể				x	x		x	x

	của quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực Mỏ - Địa chất.								
<b>Kỹ năng cứng</b>	C9. Xây dựng được và tổ chức thực hiện được chiến lược và kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích được các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...					X	X	X	X
<b>Kỹ năng mềm</b>	C10. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học		X					X	
	C11. Phân tích được và giải quyết được các vấn đề có tính năng động, sáng tạo, nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; có khả năng lập luận có khả năng tự bồi dưỡng, nắm bắt được các tiến bộ khoa học kỹ thuật và ý thức học suốt đời.					X	X	X	
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	C12. Thể hiện được khả năng làm việc hiệu quả theo nhóm và độc lập; Phản biện được và đưa ra ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm; sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong việc sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.							X	X
	C13. Thể hiện tinh thần trách nhiệm ý thức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, sẵn sàng lắng nghe và có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức mới và có sự sáng tạo trong mọi hoạt động của công việc.					X	X	X	X

## II. Mô tả chương trình dạy học

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

**BẢNG 2. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

STT	Phần chương trình	Số tín chỉ
1	Giáo dục đại cương	33

1.1	Toán và khoa học cơ bản	15
	Bắt buộc toàn khối ngành	9
	Tùng ngành tự chọn	6
1.2	Lý luận chính trị	10
1.3	Pháp luật đại cương	2
1.4	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ
1.5	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Chứng chỉ
1.6	Tiếng anh	6
<b>2</b>	<b>Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>87</b>
2.1	Cơ sở ngành/ nhóm ngành	42
2.2	Chuyên ngành	45
2.2.1	Định hướng chuyên ngành	21
2.2.2	Tự chọn bắt buộc	6
2.2.3	Tự chọn tự do	6
2.2.4	Thực tập tốt nghiệp + Thực tập nghiệp vụ	4
2.2.5	Đồ án tốt nghiệp	8
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>120</b>

Khối giáo dục đại cương bao gồm 33 tín chỉ giúp người học có kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tiếng Anh và giáo dục thể chất để người học vận dụng được những kiến thức đó vào để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm 87 tín chỉ giúp người học có được kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành toàn diện áp dụng vào giải quyết các vấn đề cụ thể của quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực Mỏ - Địa chất, hoặc có thể xây dựng được và tổ chức thực hiện được chiến lược và kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích được các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...; xây dựng được các quy chế hành chính như quy chế lao động, quy chế tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế khoán...; tổ chức được các quá trình sản xuất, quy trình quản lý doanh nghiệp; phân tích được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp...; Ngoài ra người học cũng có thể phát triển kiến thức mới để tiếp tục học tập ở trình độ cao

## 2. Danh sách các học phần

**BẢNG 3. DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>33</b>
Ia	<i>Các học phần bắt buộc</i>		<i>27</i>
1	4010113	Toán cao cấp I	3
2	4010104	Xác suất thống kê	3

3	4080201	Tin học đại cương	3
4	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 1	2
5	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 2	3
6	4020103	Pháp luật đại cương	2
7	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
8	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3
9	4300101	Giáo dục quốc phòng 4 tuần	3
10	4010701	Giáo dục thể chất 1	1
11	4010702	Giáo dục thể chất 2	1
12	4010703	Giáo dục thể chất 3	1
13	4010704	Giáo dục thể chất 4	1
14	4010705	Giáo dục thể chất 5	1
15	4010613	Tiếng Anh 1	3
16	4010614	Tiếng Anh 2	3
<b>Ib</b>	<b>Các học phần tự chọn (tự chọn A)</b>		<b>6</b>
17	4010114	Toán cao cấp 2	3
18	4010301	Hoá học đại cương phần 1 +TN	3
19	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3
20	4010615	Tiếng Anh 3	3
21	4010616	Tiếng Anh 4	3
22	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3
<b>II</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>87</b>
<b>IIa</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>75</b>
<b>a</b>	<i>Kiến thức cơ sở khối ngành ngành</i>		<b>6</b>
23	4070101	Kinh tế vi mô	3
24	4070102	Kinh tế vĩ mô	3
<b>b</b>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>		<b>20</b>
25	4070103	Kinh tế lượng	3
26	4070107	Luật Kinh tế	2
27	4070205	Marketing căn bản	3
28	4070401	Nguyên lý kế toán	3
29	4070203	Quản trị học	3
30	4070406	Tài chính doanh nghiệp	3
31	4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3
<b>c</b>	<i>Kiến thức ngành</i>		<b>16</b>
32	4070419	Kế toán doanh nghiệp	3
33	4070305	Kinh tế môi trường	2
34	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3



35	4070308	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1
36	4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3
37	4070208	Quản trị chất lượng	2
38	4070314	Quản trị thương mại	2
<b>d</b>	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>		
	<b>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh</b>		<b>33</b>
39	4070303	Kinh tế công nghiệp	3
40	4070306	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2
41	4070301	Quản trị chiến lược	3
42	4070302	Quản trị nhân lực	3
43	4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	3
44	4070310	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	1
45	4070311	Quản trị sản xuất	3
46	4070312	ĐA quản trị kinh doanh	1
47	4070315	Quản trị marketing	2
48	4070317	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2
49	4070318	Thực tập tốt nghiệp	2
50	4070319	Đồ án tốt nghiệp	8
	<b>Chuyên ngành QTKD Dầu khí</b>		<b>33</b>
51	4070322	Kinh tế dầu khí	3
52	4070227	Khởi nghiệp kinh doanh	2
53	4070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	3
54	4070323	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí	2
55	4070321	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	3
56	4070327	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	1
57	4070324	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	3
58	4070325	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí	1
59	4070326	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	3
60	4070317	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2
61	4070318	Thực tập tốt nghiệp	2
62	4070319	Đồ án tốt nghiệp	8
	<b>Chuyên ngành QTKD Mỏ</b>		<b>33</b>
63	4070201	Kinh tế công nghiệp mỏ	3
64	4070227	Khởi nghiệp kinh doanh	2
65	4070204	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ	3
66	4070202	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ	2
67	4070209	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mỏ	3
68	4070206	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	3

69	4070210	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	3
70	4070211	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	1
71	4070207	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	1
72	4070212	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2
73	4070213	Thực tập tốt nghiệp	2
74	4070214	Đồ án tốt nghiệp	8
<b>IIIb</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>12</b>
	<i>Tự chọn trong khoa (Tự chọn B)</i>		<b>6</b>
75	4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	2
76	4070108	Mô hình toán kinh tế	2
77	4070109	Kinh doanh quốc tế	2
78	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
79	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2
80	4070313	Kinh tế phát triển	2
81	4070316	Kinh tế NLK và đánh giá kinh tế khoáng sản	2
82	4070414	Thị trường chứng khoán	2
83	4070415	Kinh doanh tiền tệ	2
84	4070225	Quản trị tri thức	2
85	4070337	Quản trị thương hiệu	2
86	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động Dầu khí	2
87	4070218	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp mỏ	2
	<i>Tự chọn toàn trường (Tự chọn C)</i>		<b>6</b>
88	4080153	Thiết kế website	2
89	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2
90	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2
91	4000002	Tâm lý học đại cương	2
92	4020104	Lịch sử triết học	2
93	4000004	Cơ sở văn hóa Việt nam	2
94	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2
95	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2
96	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2
97	4110236	Môi trường và con người	2
98	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2
99	4070222	Quản trị logistics kinh doanh	2
100	4070115	Kinh tế quốc tế	2
101	4070116	Pháp luật về doanh nghiệp	2
102	4070412	Kế toán máy	2
103	4070420	Thuế	2



12	4010702	Giáo dục thể chất 2	1		1					
13	4010703	Giáo dục thể chất 3	1			1				
14	4010704	Giáo dục thể chất 4	1				1			
15	4010705	Giáo dục thể chất 5	1					1		
<b>Ngoại ngữ</b>			<b>6</b>							
16	4010613	Tiếng Anh 1	3		3					
17	4010614	Tiếng Anh 2	3			3				
<b>2. Giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>87</b>							
<b>2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành</b>			<b>42</b>							
<b>2.1.1. Cơ sở khối ngành</b>			<b>6</b>							
18	4070101	Kinh tế vi mô	3			3				
19	4070102	Kinh tế vĩ mô	3			3				
<b>2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>20</b>							
20	4070103	Kinh tế lượng	3			3				
21	4070107	Luật Kinh tế	2				2			
22	4070205	Marketing căn bản	3				3			
23	4070401	Nguyên lý kế toán	3				3			
24	4070203	Quản trị học	3				3			
25	4070406	Tài chính doanh nghiệp	3					3		
26	4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3							3
<b>2.1.3. Kiến thức ngành</b>			<b>16</b>							
27	4070419	Kế toán doanh nghiệp	3							3
28	4070305	Kinh tế môi trường	2					2		
29	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3					3		
30	4070308	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1						1	
31	4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3				3			
32	4070208	Quản trị chất lượng	2					2		
33	4070314	Quản trị thương mại	2					2		
<b>2.2. Chuyên ngành/ Các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành</b>			<b>45</b>							
<b>2.2.1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh</b>			<b>45</b>							
34	4070303	Kinh tế công nghiệp	3				3			
35	4070306	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2						2	
36	4070301	Quản trị chiến lược	3						3	
37	4070302	Quản trị nhân lực	3						3	
38	4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	3							3
39	4070310	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	1							1
40	4070311	Quản trị sản xuất	3						3	
41	4070312	ĐA quản trị kinh doanh	1							1
42	4070315	Quản trị marketing	2					2		
43		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2
44		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2
45	4070317	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2	
46	4070318	Thực tập tốt nghiệp	2							2

47	4070319	Đồ án tốt nghiệp	8								8
<b>Tổng</b>			<b>120</b>	<b>11</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>10</b>
<b>2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí</b>			<b>45</b>								
34	4070322	Kinh tế dầu khí	3			3					
35	4070227	Khởi nghiệp kinh doanh	2					2			
36	4070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	3					3			
37	4070323	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí	2					2			
38	4070321	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	3					3			
39	4070327	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	1							1	
40	4070324	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	3							3	
41	4070325	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí	1							1	
42	4070326	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	3					3			
43		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
44		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	
45	4070317	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
46	4070318	Thực tập tốt nghiệp	2								2
47	4070319	Đồ án tốt nghiệp	8								8
<b>Tổng</b>			<b>120</b>	<b>11</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>15</b>	<b>10</b>
<b>2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mỏ</b>											
34	4070201	Kinh tế công nghiệp mỏ	3			3					
35	4070227	Khởi nghiệp kinh doanh	2					2			
36	4070204	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ	3					3			
37	4070202	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ	2					2			
38	4070209	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mỏ	3					3			
39	4070206	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	3					3			
40	4070210	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	3							3	
41	4070211	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	1							1	
42	4070207	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	1							1	
43		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
44		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
45	4070212	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2						2		
46	4070213	Thực tập tốt nghiệp	2								2
47	4070214	Đồ án tốt nghiệp	8								8
<b>Tổng</b>			<b>120</b>	<b>11</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>10</b>

#### 4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

Mức độ kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cần đạt được theo mỗi học phần được quy ước như trong bảng 5

**BẢNG 5. MỨC ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG, NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM**

CDR	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Kiến thức	Biết	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng hợp, đánh giá
Kỹ năng	Bắt chước	Vận dụng	Chuẩn hóa	Liên kết kiến	Biểu hiện

				thức	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Tiếp thu	Đáp ứng	Đưa ra thái độ	Hình thành quan điểm	Tiếp thu chủ động

<b>BẢNG 6. MA TRẬN TÍCH HỢP CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QTKD 2018</b>															
			<b>Chuẩn đầu ra</b>												
			<b>C1</b>	<b>C2</b>	<b>C3</b>	<b>C4</b>	<b>C5</b>	<b>C6</b>	<b>C7</b>	<b>C8</b>	<b>C9</b>	<b>C10</b>	<b>C11</b>	<b>C12</b>	<b>C13</b>
<b>1. Kiến thức toán và khoa học, tự nhiên</b>															
1	4010113	Toán cao cấp 1			2			2							
2	4010104	Xác suất thống kê			2			2							
3	4080201	Tin học đại cương + TH		2				2			4		3	2	
4	<b>A</b>	<b>Tự chọn A ( chọn 6 TC)</b>													
1	4010114	Toán cao cấp 2			2			2							
2	4010201	Vật lý đại cương 1			2			2							
3	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN			2			2							
4	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL			2			2							
5	4010615	Tiếng Anh 3		3				3			3		3		
6	4010616	Tiếng Anh 4		3				3			3		3		
1	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2					2						2	3
2	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	2					2						2	3
3	4020103	Pháp luật đại cương	3					3						3	3
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3					3						3	3
5	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2						3	3
<b>3. Tiếng anh</b>															
1	4010613	Tiếng Anh 1		3				3			3		3		
2	4010614	Tiếng Anh 2		3				3			3		3		
<b>4. Giáo dục thể chất</b>															
1	4010701	Giáo dục thể chất 1												3	3
2	4010702	Giáo dục thể chất 2												3	3
3	4010703	Giáo dục thể chất 3												3	3
4	4010704	Giáo dục thể chất 4												3	3
5	4010705	Giáo dục thể chất 5												3	3
<b>5. Giáo dục quốc phòng</b>															
1	4300101	Giáo dục quốc phòng	2											3	3
<b>II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>															
<b>II. 1 Cơ sở ngành</b>															
1	4070103	Kinh tế lượng				3			3				2	2	
2	4070101	Kinh tế vi mô				3			3				2	2	
3	4070102	Kinh tế vĩ mô				3			3				2	2	
4	4070107	Luật Kinh tế				3			3				2	2	2
5	4070110	Thông kê kinh tế doanh nghiệp				3			3				2	2	
6	4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế				4			3				3	3	
7	4070205	Marketing căn bản				3			3				3	3	3
8	4070208	Quản trị chất lượng				3			3				3	3	
9	4070203	Quản trị học				3			3				3	3	





		quản lý hành chính																
4	4000003	Kỹ năng tư duy phê phán														3	3	3
5	4000002	Tâm lý học đại cương			2												2	2
6	4020104	Lịch sử triết học	2							2								
7	4070115	Kinh tế quốc tế				2				2								
8	4070116	Pháp luật về doanh nghiệp				3				2								2
9	4070222	Quản trị logistics kinh doanh				3				2							2	
10	4070336	Văn hóa doanh nghiệp				2							2					2
11	4070412	Kế toán máy				3				2							2	
12	4070455	Kế toán thuế				3				2							2	
13	4070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3				3							3	
14	4070448	Lý thuyết bảo hiểm				2				2							2	
15	4070449	Nghiệp vụ bảo hiểm				3				2								2
16	4070447	Nghiệp vụ hải quan				3				2								2
17	4070446	Nghiệp vụ ngân hàng				3				2								2
18	4070424	Thanh toán quốc tế				2				2							2	
19	4070420	Thuế				3				2								
20	4080153	Thiết kế Website															2	2
21	4080627	Tin học văn phòng nâng cao		4									4				2	
22	4110114	Môi trường và phát triển bền vững			2					2							2	
23	4110236	Môi trường và con người			2					2							2	
24	4030114	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên			2					2								
25	4030222	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò			2					2								
26	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí			2					2								
27	4060402	Kỹ thuật Dầu khí đại cương			2					2								
<b>II.2.2. Quản trị kinh doanh dầu khí</b>																		
1	4070227	Khởi nghiệp kinh doanh											2			2	3	3
2	4070323	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí					3										3	
3	4070325	Đồ án phân tích kinh tế H&KD DN Dầu khí					4	5				4			4	4	4	3
4	4070327	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí					4	5				4			4	4	4	3
5	4070319	Đồ án tốt nghiệp					5	5							4	4	4	4
6	4070322	Kinh tế dầu khí					3					3						
7	4070324	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí					4					4			3	3	3	
8	4070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí					4					4			3	3	3	
9	4070321	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí					4					4			3	3	3	
10	4070326	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí					4					4			3	3	3	



21	4080627	Tin học văn phòng nâng cao		4						4		2			
22	4110114	Môi trường và phát triển bền vững			2			2				2			
23	4110236	Môi trường và con người			2			2				2			
24	4060142	Địa vật lý Đại cương +TH			2			2							
25	4060233	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản			2			2							
26	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu			2			2							
27	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí			2			2							
28	4060402	Kỹ thuật Dầu khí đại cương			2			2							
29	4060532	Công trình dầu khí đại cương			2			2							
30	4060531	Thiết bị dầu khí đại cương			2			2							
31	4060513	Thiết bị khai thác dầu khí			2			2							
<b>II.2.3. Quản trị kinh doanh mở</b>															
1	4070202	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở					3						3		
2	4070211	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở				4	5			4		4	4	3	
3	4070207	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở				4	5			4		4	4	3	
4	4070214	Đồ án tốt nghiệp				5	5					4	4	4	
5	4070227	Khởi nghiệp kinh doanh				3				3			3	3	
6	4070201	Kinh tế công nghiệp mở				3				3					
7	4070210	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở				4				4			3	3	3
8	4070204	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mở				4				4			3	3	3
9	4070209	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mở				4				4			3	3	3
10	4070206	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở				4				4			3	3	3
11	4070212	Thực tập nghiệp vụ kinh tế				5	5			4			4	4	
12	4070213	Thực tập tốt nghiệp				5	5			4			4	4	
13	B1	Tự chọn B													
12	4070228	Quản trị rủi ro trong Mô				3				3			2	2	
<b>Tự chọn B (chọn 6 TC)</b>															
1	4070109	Kinh doanh quốc tế				3				2				2	
2	4070114	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3				2				2	
3	4070108	Mô hình toán kinh tế				3				2				2	
4	4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3				3				3	
5	4070225	Quản trị tri thức				2				2				2	
6	4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh				3				3				3	



## 5. Mô tả các học phần

### CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC

### CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

#### 4010113 3(3-0-6) Toán cao cấp 1

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được một số kiến thức về đại số tuyến tính và giải tích; hướng dẫn sinh viên giải các dạng bài tập; giới thiệu một số ứng dụng của đại số tuyến tính và giải tích; Hình thành nền tảng tư duy làm nền tảng học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### Nội dung học phần

Chương 1: Ma trận - Định thức - Hệ phương trình tuyến tính.

Chương 2: Tích phân suy rộng và chuỗi.

Chương 3: Hàm hai biến và tích phân kép.

#### 4010104 3(3-0-6) Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản của Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, áp dụng giải quyết các bài toán thực tiễn. Hình thành nền tảng tư duy làm nền tảng học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### Nội dung học phần

- Lý thuyết xác suất: Các khái niệm về xác suất; biến ngẫu nhiên một chiều; luật phân phối của biến ngẫu nhiên; biến ngẫu nhiên nhiều chiều;
- Thống kê: Lý thuyết mẫu; ước lượng tham số thống kê; kiểm định giả thuyết thống kê; tương quan và hồi quy.

#### 4010613 3(3-0-6) Tiếng Anh 1

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các thì tiếng Anh, các cụm từ thông dụng trong các bối cảnh khác nhau, các chủ đề quen thuộc. Sinh viên làm quen và luyện tập trọng âm từ, trọng âm câu, được luyện tập kỹ năng đọc hiểu đối với các dạng bài khác nhau với các chủ đề quen thuộc với cuộc sống hàng ngày. Sinh viên được luyện tập các kỹ năng nghe hiểu qua các bài hội thoại, phỏng vấn, độc thoại...được luyện tập các kỹ năng nói hội thoại, độc thoại, trình bày về bản thân, miêu tả tranh, tả một người quen, kể lại kỳ nghỉ, kể câu chuyện ngắn...rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### Nội dung học phần:

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...

- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...

- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.

- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

**4010614 3 (3-0-6) Tiếng Anh 2**

**Điều kiện tiên quyết:** Đã học xong học phần **Tiếng Anh 1**

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và nói theo chủ đề, giao tiếp hàng ngày. Kiến thức ngữ pháp tập trung vào các thời của động từ như: hiện tại (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành); quá khứ (quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành); tương lai (tương lai đơn giản, tương lai có dự định); các động từ tình thái, mệnh đề thời gian và điều kiện, câu điều kiện loại; thể bị động; câu trần thuật. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:**

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...

- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...

- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.

- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

**4080201 3(2-2-5) Tin học đại cương + thực hành**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức đại cương về máy tính và mạng máy tính, hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Microsoft Word và Microsoft Excel; giúp sinh viên vận dụng các nền tảng kiến thức này để học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành, đồng thời có thể giải quyết một số nội dung công việc của doanh nghiệp; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về máy tính và mạng máy tính, hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Microsoft Word và Microsoft Excel Môn học được chia làm các module như sau:

- Máy tính và mạng máy tính
- Hệ điều hành Windows
- Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word
- Bảng tính điện tử Microsoft Excel

**4020101 2(2-0-4) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; tạo lập căn cứ để hiểu cơ sở lý luận triết học của các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; bước đầu hình thành kỹ năng vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận triết học khoa học vào nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện tu dưỡng đạo đức đáp ứng yêu cầu

của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa; giúp sinh viên vận dụng phương pháp tư duy khoa học làm nền tảng, định hướng học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

### **Nội dung học phần**

- Nghiên cứu về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Nghiên cứu các quan điểm khác nhau về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức từ đó đưa ra quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ này.
- Nghiên cứu về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (hai nguyên lý). Thứ nhất, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến được thể hiện thông qua sáu cặp phạm trù. Thứ hai, nguyên lý về sự phát triển được thể hiện thông qua ba quy luật. Từ đó làm rõ lý luận nhận thức khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Nghiên cứu các quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

### **40201023(3-0-6) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Phần 2**

**Môn học trước:** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Phần 1

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những cơ bản nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội; giúp sinh viên vận dụng các kiến thức cơ bản của các học thuyết kinh tế chính trị làm nền tảng học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

### **Nội dung học phần**

- Học phần nghiên cứu những lý luận kinh tế cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, bao gồm những lý luận cơ bản về nền sản xuất hàng hóa nói chung và nền sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với mục đích sản xuất ra giá trị thặng dư trải qua hai giai đoạn là tự do cạnh tranh và độc quyền
- Học phần cũng nghiên cứu dự báo phương thức sản xuất tương lai thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, bao gồm những lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và con đường thực hiện sứ mệnh lịch sử của nó đó là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa có những vấn đề chính trị - xã hội mà bất cứ dân tộc quốc gia nào đều phải giải quyết đó là xây dựng nền dân chủ và nhà nước, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa và vấn đề dân tộc, tôn giáo. Kết thúc học phần đánh giá mô hình chủ nghĩa xã hội Xô Viết và triển vọng tương lai của chủ nghĩa xã hội.

### **4020201 2 (2-0-4) Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**Môn học tiên quyết:** Môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

**Mục tiêu của học phần.** Giúp cho sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản nhất về Hồ Chí Minh, về con đường cách mạng Việt Nam, về tư tưởng, đạo đức, văn hoá Hồ Chí Minh. Giúp cho sinh viên có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập và tu dưỡng đạo đức; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh như: Tư tưởng về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.

#### **40203013 3(3-0-6) Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**Môn học tiên quyết:** Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được điều kiện lịch sử, quá trình ra đời tất yếu của Đảng – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam. Nắm vững nội dung cơ bản đường lối, chủ trương của Đảng trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc chống lại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nắm vững nội dung cơ bản quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Trong đó, đặc biệt làm rõ đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới. Làm rõ kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản trong tiến trình cách mạng Việt Nam; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Môn học trình bày một cách khách quan, có hệ thống quá trình ra đời của Đảng – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, các biện pháp, giải pháp trong tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, so sánh với yêu cầu thực tiễn, thông qua sự kiểm nghiệm của thực tiễn để đánh giá đường lối của Đảng; khẳng định những thành công, chỉ ra những hạn chế trong quá trình hoạch định, thực hiện đường lối, từ đó làm rõ những nguyên tắc, những quy luật khách quan chi phối quá trình Đảng hoạch định, thực hiện đường lối.

#### **4020103 2(2-0-4) Pháp luật đại cương**

**Môn học tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước, bao gồm: Khái niệm nhà nước; nguồn gốc, đặc trưng, bản chất nhà nước; các kiểu, hình thức của nhà nước, chế độ chính trị; bộ máy nhà nước và bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nắm được các kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật bao gồm: Khái niệm pháp luật; nguồn gốc của pháp luật; bản chất pháp luật; các kiểu, hình thức của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội tác động mạnh đến đời sống xã hội hoặc có tác dụng điều chỉnh các quan hệ xã hội như kinh tế, chính trị, nhà nước, đạo đức. Nắm được kiến thức cơ bản về quy phạm pháp luật – đơn vị cơ sở cấu thành của pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; pháp chế, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nắm được kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật; các loại chủ thể quan hệ pháp luật, nội dung quan hệ pháp luật; hành vi pháp lý. Nắm được kiến thức cơ bản về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật: tội phạm, vi phạm dân sự, vi phạm hành chính, vi phạm kỷ luật và trách nhiệm pháp lý. Nắm



được nội dung chủ yếu của Hiến pháp và một số bộ luật, luật cơ bản của Việt Nam; vận dụng các kiến thức môn học làm nền tảng học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và về pháp luật; nhận thức và vận dụng các quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật trong cuộc sống. Các nội dung cơ bản bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và của pháp luật; bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội quan trọng; quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, cấu thành của quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của Hiến pháp và một số đạo luật quan trọng của Việt Nam.

### **CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**

#### **CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH**

##### **4070101 3 (3-0-6) Kinh tế học vi mô**

**Môn học học trước:** Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (4020102).

**Mục tiêu của học phần :** Giúp cho sinh viên hiểu được các khái niệm, lý luận cơ bản và phương pháp luận về hoạt động kinh tế vi mô của các thành viên kinh tế, trên cơ sở đó vận dụng giải quyết các bài tập tình huống về lựa chọn kinh tế tối ưu. Sinh viên có thể tổng hợp kiến thức và liên hệ, phân biệt cách thức giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản của DN trong các mô hình kinh tế khác nhau. Sinh viên áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Các nội dung chính của học phần: Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của kinh tế học vi mô, đó là nghiên cứu hành vi kinh tế của từng hộ gia đình, từng doanh nghiệp trong việc lựa chọn và quyết định 3 vấn đề kinh tế cơ bản là sản xuất/tiêu dùng cái gì? sản xuất/tiêu dùng như thế nào và phân phối thu nhập ra sao để có thể thu được lợi ích tối đa khi tham gia vào thị trường. Cụ thể, Kinh tế học vi mô nghiên cứu những vấn đề tiêu dùng cá nhân, cung, cầu, sản xuất, chi phí, giá cả thị trường, lợi nhuận cạnh tranh của từng tế bào kinh tế.

##### **4070102 3(3-0-6):Kinh tế học vĩ mô**

**Môn học học trước:** Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (40201102)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh tế học, các nguyên lý vận động của nền kinh tế cũng như của từng tế bào của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, sinh viên nắm được phương pháp luận của các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản, những tác động của Chính phủ trong nền kinh tế hỗn hợp. Nắm vững cơ sở lý luận hình thành các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và sự phối hợp đồng bộ giữa các cặp chính sách. Sinh viên áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu các nguyên lý cơ bản về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, các mô hình tổ chức và các tác nhân trong nền kinh tế, bao

gồm: Những khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, mô hình luân chuyển kinh tế vĩ mô và các phương pháp đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; giới thiệu những nét khái quát về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô cũng như các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và những tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở..

#### **4070103 03 (3-0-6) Kinh tế lượng**

**Môn học học trước:** Kinh tế vi mô (4070101), Kinh tế vĩ mô (4070102)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về mô hình kinh tế lượng và phương pháp hồi quy; xây dựng và phân tích mô hình hồi quy với 2 biến lượng; xây dựng và phân tích mô hình hồi quy với k biến lượng; xây dựng và phân tích mô hình hồi quy với biến giả; kiến thức về khuyết tật của mô hình hồi quy và phương pháp khắc phục. Sinh viên có kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế thông qua mô hình hồi quy; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và thuyết trình. Vận dụng các mô hình toán vào giải quyết các vấn đề kinh tế của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Giới thiệu khái quát về phân tích hồi quy; Kỹ thuật xây dựng và phân tích mô hình hồi quy đơn, mô hình hồi quy bội. Mô hình hồi quy với biến giả; Phát hiện và khắc phục các khuyết tật trong mô hình hồi quy (đa cộng tuyến, tự tương quan).

#### **4070106 3(3-0-6): Tin học ứng dụng trong kinh tế**

**Môn học tiên quyết:** Tin học đại cương, mã số 4080202; Kinh tế công nghiệp, mã số 4070201

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kỹ thuật tính toán căn bản và chuyên sâu trên máy tính dựa vào phần mềm Microsoft Excel như : Một số thao tác cơ bản về tạo lập và sửa chữa bảng tính, Phân tích dữ liệu, Quản lý cơ sở dữ liệu, Vẽ biểu đồ... và áp dụng vào phân tích, tính toán các số liệu kinh tế trong các bài tập tình huống và trong thực tế công việc sau này. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu những kỹ năng cơ bản trong việc tạo lập và quản lý bảng tính; cách sử dụng các hàm, các công cụ để phân tích số liệu trong kinh tế; cách xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu; cách xây dựng biểu đồ từ các dữ liệu có sẵn trong Microsoft Excel và ứng dụng chúng trong việc phân tích số liệu của các doanh nghiệp giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định chính xác.

#### **4070107 2 (2-0-4): Luật kinh tế**

**Môn học học trước:** *Pháp luật đại cương (4020103)*

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức chung về Luật Kinh tế. Vận dụng các kiến thức pháp luật vào giải quyết một số vấn đề cơ bản về pháp lý của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học để giải quyết một số vấn đề pháp lý cơ bản của doanh nghiệp cũng như làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần Luật Kinh tế cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của Luật Kinh tế như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...; cung cấp cho người học các kiến thức về các loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam như: Khái niệm, cơ cấu tổ chức quản lý và đặc điểm pháp lý...; cung cấp cho người học các kiến thức về hợp đồng như: Khái niệm, nội dung, hình thức và trách nhiệm pháp lý trong quan hệ hợp đồng...; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh như: các phương thức giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật phá sản doanh nghiệp như: các chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền mở thủ tục phá sản; trình tự tuyên bố phá sản doanh nghiệp...

#### **4070110 3(3-0-6): Thống kê kinh tế doanh nghiệp**

**Môn học học trước:** 4070303 (Kinh tế công nghiệp)/4070322 (Kinh tế dầu khí)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các chuyên ngành quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê về các hiện tượng kinh tế xã hội nói chung và hiện tượng kinh tế trong doanh nghiệp nói riêng và ứng dụng trong thống kê các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp. Vận dụng vào việc thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần Thống kê kinh tế doanh nghiệp cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản như: những vấn đề cơ bản của thống kê học; quá trình nghiên cứu thống kê; đánh giá thống kê dãy số lượng biến; đánh giá thống kê dãy số thời gian; sử dụng phương pháp chỉ số trong phân tích thống kê; thống kê kết quả sản xuất kinh doanh; thống kê lao động; thống kê tài sản cố định; thống kê vật tư; thống kê giá thành sản phẩm; thống kê tình hình tài chính doanh nghiệp.

#### **4070203 3(3-0-6) Quản trị học**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng về quản trị trong các tổ chức tương ứng với tiến trình quản trị gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời giải quyết được những vấn đề và đưa ra quyết định trong quản trị tổ chức; vận dụng các kỹ năng này vào hoạt động quản trị doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần Quản trị học được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị tổ chức nói chung, quản trị doanh nghiệp nói riêng. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, các tư tưởng quản trị phổ biến. Bên cạnh đó nội dung học phần sẽ đề cập đến bốn chức năng cơ bản của hoạt động quản trị tổ chức, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra. Thông qua việc nghiên cứu bốn chức năng này, người học sẽ hình thành được các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng xây dựng và tổ chức bộ

máy quản lý, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, kỹ năng ủy quyền, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng thiết lập hệ thống kiểm tra trong tổ chức.

#### **4070205 3(3-0-6): Marketing căn bản**

**Môn học tiên quyết:** Kinh tế học Vi mô (4070101), Kinh tế học Vĩ mô (4070102)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản của học thuyết Marketing hiện đại đồng thời có thể vận dụng kiến thức đó một cách linh hoạt vào thực tế hoạt động marketing của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh. Vận dụng các kiến thức môn học trong việc xây dựng các chính sách, chương trình marketing của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức tổng quan, cơ bản nhất về marketing. Đó là các kiến thức về hệ thống thông tin và môi trường Marketing, phân tích hành vi của khách hàng, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được các quyết định liên quan đến 4 phối thức quan trọng trong việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), xúc tiến (Promotion).

#### **04070208 22-0-4) Quản trị chất lượng**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức lý thuyết và thực hành những vấn đề về Quản trị chất lượng trong tổ chức, tầm quan trọng cũng như những nội dung các tổ chức đã làm, đang làm và sẽ làm về vấn đề Quản trị chất lượng; Vận dụng trong việc quản lý chất lượng của tổ chức; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần cung cấp những kiến thức về những đối tượng có những yêu cầu, đòi hỏi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về chất lượng và quản trị chất lượng (sản phẩm, chất lượng sản phẩm, quản trị chất lượng...); Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống quản trị chất lượng mà doanh nghiệp muốn và có thể ứng dụng trong quản trị chất lượng tại tổ chức; Học phần cung cấp các kiến thức về những công cụ và kỹ thuật để quản trị chất lượng.

#### **4070401 3(3-0-6) Nguyên lý kế toán**

**Môn học học trước:** Kinh tế vi mô (4070101); Quản trị học (4070216).

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về vai trò và yêu cầu của thông tin kế toán trong doanh nghiệp, các nguyên tắc và các khái niệm chung được thừa nhận. Nắm vững được kiến thức cơ bản về đối tượng hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về các phương pháp kế toán sử dụng để xử lý các thông tin kế toán ban đầu. Nắm vững cách hạch toán kế toán trong các nghiệp vụ cụ thể của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Nắm vững quy trình trình tự vào sổ sách kế toán với từng hình thức cụ thể. Vận dụng trong việc hạch toán một số nghiệp vụ kinh

tế cơ bản của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Tổng quan về hạch toán kế toán, đối tượng của kế toán, phương pháp chứng từ kế toán và kiểm kê, phương pháp tài khoản và ghi sổ kép, đo lường đối tượng kế toán, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, phương pháp ghi sổ kế toán và các hình thức kế toán.

#### **4070406 3 (3-0-6) Tài chính doanh nghiệp**

**Môn học tiên quyết:** Kinh tế vĩ mô (4070102), Kinh tế vi mô (4070101)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp. Nắm được những kiến thức cơ bản về vốn cố định, vốn lưu động và quản lý vốn cố định, vốn lưu động trong doanh nghiệp. Hiểu rõ khái niệm, phân loại, cách xác định chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp. Quản lý nguồn vốn, tính toán chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, xác định các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Vận dụng trong quản trị tài chính của doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần giới thiệu tổng quan về tài chính doanh nghiệp, mục tiêu vai trò, nội dung cũng như các nguyên tắc quản trị tài chính doanh nghiệp. Các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Quản trị vốn cố định, vốn lưu động của doanh nghiệp, quản trị nguồn vốn trên cơ sở huy động vốn, đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý và chi phí sử dụng vốn tối ưu, quản trị chi phí, doanh thu và lợi nhuận và phân tích tài chính doanh nghiệp để phục vụ việc ra quyết định của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp.

#### **4070419 3(3-0-6) Kế toán doanh nghiệp**

**Môn học học trước:** Nguyên lý kế toán (4070401)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức về nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán vốn bằng tiền. Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho, trình tự kế toán chi tiết và tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp. Trình tự, nội dung của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán biến động tài sản cố định, kế toán khấu hao và kế toán sửa chữa tài sản cố định. Trình tự, nội dung kế toán ghi nhận chi phí sản xuất, tập hợp đánh giá giá trị sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm hoàn thành.. Nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Nguyên tắc và phương pháp lập Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Giúp sinh viên hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế cơ bản của các phần hành kế toán; biết cách đọc và xây dựng các báo cáo tài chính. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Mục tiêu của học phần là cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về công tác kế toán trong các doanh nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tài sản cố định, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản

phẩm, kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính.

#### **4070305 2 (2-0-4): Kinh tế môi trường**

**Môn học học trước:** Kinh tế vi mô (mã 4070101), Kinh tế vĩ mô (mã 4070102)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản một cách có hệ thống về kinh tế môi trường. Thông qua các nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích những vấn đề mâu thuẫn giữa phát triển và môi trường phát sinh trong thực tiễn và ứng dụng thành thạo những công cụ kinh tế đã được trang bị để giải quyết có hiệu quả mối quan hệ mâu thuẫn trên. Vận dụng kiến thức trong việc phân tích các dự án có tính đến tác động của dự án đến môi trường. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Nắm được những kiến thức chung nhất về kinh tế môi trường. Nắm vững được hệ thống lý thuyết về Phát triển bền vững nhằm phục vụ cho việc phân tích xu hướng phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về kinh tế môi trường thông qua các mô hình lý thuyết về kinh tế ô nhiễm từ đó biết được nguyên tắc sử dụng công cụ kinh tế trong việc giải quyết ô nhiễm môi trường từ các hoạt động kinh tế phát sinh. Nắm được cơ sở lý luận của mô hình khai thác và sử dụng tối ưu tài nguyên tái tạo và tài nguyên không tái tạo. Biết cách ứng dụng các lý thuyết về kỹ thuật phân tích kinh tế trong đánh giá các dự án có xét đến vấn đề bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững.

#### **4070307 3(3-0-6) Quản trị dự án đầu tư**

**Môn học học trước:** Kinh tế công nghiệp (4070303)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành thiết lập và thẩm định dự án đầu tư cũng như quản lý một dự án đầu tư. Vận dụng kiến thức trong việc lập và đánh giá hiệu quả một dự án đầu tư xây dựng. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Nắm được kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư và một số vấn đề khác có liên quan; Nắm được cấu trúc nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi. Nắm được các thành phần cấu thành tổng mức đầu tư của dự án và cách xác định chúng. Nắm được hệ thống các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính cũng như hiệu quả kinh tế quốc dân dự án đầu tư. Nắm được cách tổ chức thẩm định và đấu thầu dự án đầu tư. Nắm được những nội dung cơ bản của quản lý và giám sát dự án trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

#### **4070308 1(0-0-3) Đồ án môn học Quản trị dự án đầu tư**

**Môn học tiên quyết:** Quản trị dự án đầu tư (4070307)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên hiểu, biết cách tính toán và phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội một dự án đầu tư cụ thể. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Nắm được các thông tin về một dự án đầu tư, cấu trúc các thành phần cấu thành nên tổng mức đầu tư của dự án và cách xác định chúng. Nắm được hệ thống các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính cũng như hiệu quả kinh tế quốc dân dự án đầu tư.

#### **4070314 2 (2-0-4) Quản trị thương mại**

**Môn học học trước:** Quản trị học (4070203)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị thương mại, các nội dung kiến thức về quản trị thương mại về quản trị rủi ro trong kinh doanh thương mại. Vận dụng kiến thức vào quản trị một doanh nghiệp thương mại. Áp dụng những kiến thức của môn học làm nền tảng học tập các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Những vấn đề cơ bản về quản trị thương mại; Chiến lược kinh doanh thương mại; Quản trị hàng hóa và tồn kho; Quản trị vốn kinh doanh thương mại; Quản trị chi phí kinh doanh thương mại; Quản trị rủi ro trong kinh doanh thương mại.

### **CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH**

#### **\* Chuyên ngành QTKD chung**

#### **4070301 3 (3-0-6) Quản trị chiến lược**

**Môn học học trước:** 4070203(Quản trị học); 4070302 (Quản trị nhân lực)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản, có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua đó, sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh, hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp. Sinh viên thiết kế, tổ chức, thực hiện chiến lược doanh nghiệp dựa trên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị.

**Nội dung:** Những vấn đề chung về chiến lược và quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạch định chiến lược trong doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược

#### **4070302 3 (3-0-6) Quản trị nhân lực**

**Môn học học trước:** Định mức kinh tế- kỹ thuật (4070306)

**Mục tiêu của học phần:** Nhằm giúp cho người học áp dụng các kiến thức cơ bản và có hệ thống những kỹ năng, kỹ xảo giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh về quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp tương ứng với 3 chức năng: Thu hút nguồn nhân lực, Phát triển nguồn nhân lực và Duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức cũng như nắm được mối quan hệ của quản trị nhân lực với các vấn đề quản trị khác trong doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm để thảo luận, đưa ra ý kiến phản biện nhằm có biện pháp giải quyết hợp lý trong tình huống quản trị nhân lực cụ thể

**Nội dung:** Những vấn đề cơ bản về quản trị nhân lực, Thiết kế và phân tích công việc, Kế hoạch hóa nguồn nhân lực, Tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực, Đào tạo, phát triển nhân lực và tạo động lực trong lao động, Đánh giá thực hiện công việc, Thù lao lao động, Quan hệ lao động

#### **4070303 3 (3-0-6) Kinh tế công nghiệp**

**Môn học học trước:** 4070102 (Kinh tế học vĩ mô); 4070101 (Kinh tế học vi mô)

**Mục tiêu của học phần:** Sinh viên áp dụng được các kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp và một số hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp cũng như các yếu tố đầu vào cho quá trình hoạt động đó. Sinh viên vận dụng kỹ năng giải quyết các vấn đề cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp. Sinh viên rèn luyện khả năng làm việc độc lập, sáng tạo.

**Nội dung:** Nắm được những kiến thức chung về ngành công nghiệp như phân ngành công nghiệp, vai trò của ngành công nghiệp, cơ cấu công nghiệp, Nắm được những kiến thức về chiến lược công nghiệp, Nắm được các nội dung chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp như: tài sản; lao động và tiền lương; chi phí sản xuất và giá thành; công nghệ để phát triển công nghiệp ....

#### **4070306 2(2-0-4): Định mức kinh tế kỹ thuật**

**Môn học học trước:** Kinh tế công nghiệp (4070303)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành làm công tác định mức kinh tế kỹ thuật, một trong những chức năng quan trọng của quản lý kinh tế Nhà nước và quản trị sản xuất - kinh doanh ở doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập có hiệu quả khi phân tích được quy hình sản xuất của doanh nghiệp làm cơ sở xác định các hao phí lao động.

**Nội dung:** Nắm được kiến thức cơ bản về mức và định mức kinh tế kỹ thuật (Trong đó tập trung chủ yếu vào định mức lao động và định mức vật tư). Nắm được các phương pháp định mức lao động, định mức vật tư. Nắm được phương pháp thu thập và xử lý thông tin để định mức. Nắm được các chỉ tiêu đánh giá chất lượng mức lao động, quản lý chất lượng mức lao động theo quy trình và các văn bản quy định của Nhà nước liên quan đến công tác này.

#### **4070309 3(3-0-6): Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp**

**Môn học học trước:** Quản trị chiến lược (4070301)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về kinh tế để giải quyết các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp trong việc sử dụng các nguồn lực sản xuất kinh doanh, cũng như các hiện tượng kinh tế. Sinh viên phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo sử dụng các nguồn lực đầu vào sản xuất, hiệu quả kinh doanh và tư duy, lập luận các vấn đề đề đưa ra hướng giải quyết kinh tế trong thực tiễn doanh nghiệp. Sinh viên được thể hiện khả năng làm việc độc lập, khả năng phản biện và đưa ra ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm.

**Nội dung học phần:** Giới thiệu khái niệm, mục đích, đối tượng, nhiệm vụ nội dung và nhất là phương pháp phân tích. Tổ chức công tác phân tích kinh tế; phân tích tình hình sản xuất sản phẩm; phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định; phân tích tình hình cung ứng, dự trữ, quản lý, sử dụng vật tư; phân tích tình hình sử dụng lao động – tiền lương; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; phân tích tình hình tài chính; thực hành một số bài tập test tại lớp, thảo luận và bài tập ở nhà.

#### **4070310 1 (0-0-3) Đồ án Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh**

**Môn học học trước:** Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh (4070309)



**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về các hoạt động kinh tế, kinh doanh trong doanh nghiệp. Phân tích các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo sử dụng nguồn lực doanh nghiệp, báo cáo tài chính để làm cơ sở đưa biện pháp giải quyết vấn đề cụ thể. Thông qua đó, sinh viên thiết lập, tổ chức, thực hiện đề án môn học để giải quyết các vấn đề cụ thể trong kinh tế. Giúp sinh viên có khả năng làm việc nhóm, khả năng phản biện và thuyết trình.

**Nội dung học phần:** Nhằm củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản về phân tích kinh tế, hoàn thành đề án môn học và đề án tốt nghiệp.

#### **4070311 3(3-0-6) Quản trị sản xuất**

**Môn học trước:** Quản trị chất lượng (4070208)

**Mục tiêu học phần:** Sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị sản xuất và tác nghiệp để giải quyết vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp như dự báo nhu cầu sản xuất, thiết kế sản phẩm. Sinh viên phân tích và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định và điều độ sản xuất trong doanh nghiệp nói chung.

**Nội dung học phần:** Giới thiệu chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp; Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm. Thiết kế sản phẩm và công nghệ; Lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; Định vụ doanh nghiệp; Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị hàng dự trữ

#### **4070312 1 (0-0-3) Đề án Quản trị kinh doanh**

**Môn học trước:** Quản trị sản xuất (4070311)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản của Quản trị kinh doanh; đồng thời sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu để phân tích các nghiệp vụ kinh tế và hoàn thành đề án môn học. Đồng thời thể hiện khả năng làm việc nhóm trong sinh viên để giải quyết vấn đề kinh tế cụ thể.

**Nội dung học phần:** Giới thiệu tình hình chung và các điều kiện kinh doanh chủ yếu, cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh. Các giải pháp có liên quan đến quản trị nhân lực, sản xuất, kế hoạch, thương mại, tài chính của doanh nghiệp

#### **4070314 2 (2-0-4) - Quản trị thương mại**

**Môn học trước:** Quản trị học

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức cơ bản về quản trị thương mại để giải quyết những vấn đề cụ thể dự trữ hàng hóa, hàng tồn kho, dịch vụ khách hàng, xúc tiến thương mại. Sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh thương mại, phát triển thị trường

**Nội dung:** Cung cấp kiến thức chung về thương mại trong các doanh nghiệp gồm Môi trường kinh doanh thương mại, Tổ chức bộ máy của các doanh nghiệp thương mại, Chiến lược kinh doanh thương mại, thị trường và phát triển thị trường, Dự trữ hàng hóa và quản trị hàng tồn kho ở doanh nghiệp thương mại, Dịch vụ khách hàng, Xúc tiến thương mại, Quản trị

chi phí kinh doanh thương mại, Quản trị rủi ro trong kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu....

#### **4070315 2 (2-0-4) Quản trị marketing**

**Môn học học trước: Marketing căn bản (4070205)**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing sau khi đã được trang bị những kiến thức cơ bản ở môn học Marketing căn bản. Từ đó sẽ vận dụng kiến thức vào việc giải quyết tình huống, thảo luận nhóm và bài tập nhóm trên lớp cũng như phân tích được mối quan hệ của quản trị marketing với các vấn đề quản trị khác trong doanh nghiệp.

**Nội dung học phần:** Tổng quan về quản trị Marketing (Các khái niệm, các quan điểm quản trị marketing trong kinh doanh và tiến trình quản trị marketing); Chiến lược và kế hoạch Marketing; Phân tích các cơ hội marketing; Lựa chọn thị trường mục tiêu và chiến lược định vị; Thiết lập các chương trình quản trị marketing (quản trị sản phẩm, quản trị thương hiệu, quản trị kênh phân phối và quản trị chiến lược xúc tiến hỗn hợp); Tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing. Thực hành nhóm một số bài tập tình huống.

#### **4070317 2 (0-2-0) Thực tập nghiệp vụ kinh tế**

**Môn học tiên quyết: 4070302 (Quản trị nhân lực); 4070311 (Quản trị sản xuất)**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên làm quen với công tác sản xuất- kinh doanh, nắm được quy trình sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm chủ yếu trong các doanh nghiệp. Vận dụng được tình hình thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Sinh viên có thể trực tiếp tham gia lao động sản xuất, thực hành các nghiệp vụ kinh tế sau đó thu thập các số liệu cần thiết để làm đề án môn học “Quản trị kinh doanh” và “Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp”.

**Nội dung học phần:** Nắm vững tình chung của doanh nghiệp. Sinh viên phải trực tiếp tham gia làm việc để rèn luyện kỹ năng tại một số bộ phận trong doanh nghiệp do sinh viên tự bố trí và lựa chọn trên cơ sở được phép của các bộ phận đó. Theo từng dạng công tác đã lựa chọn, sinh viên phải tìm hiểu nội dung và trình tự tiến hành quá trình đó từ khâu đầu đến khâu cuối

#### **4070318 3(0-3-0) Thực tập tốt nghiệp**

**Môn học học trước:** Học xong toàn bộ chương trình lý thuyết và đã thực tập nghiệp vụ kinh tế.

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học để phân tích thực tiễn các hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp, kỹ năng thực hành làm việc nhóm trong thực tế để thu thập tài liệu cần thiết phục vụ cho viết đề án tốt nghiệp.

**Nội dung học phần:** Đến một doanh nghiệp cụ thể mà sinh viên đã lựa chọn hoặc được phân công, sinh viên phải làm quen và tìm hiểu toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tham gia làm một số công việc, đặc biệt là những công việc thuộc về nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn để nắm bắt được kỹ năng giải quyết một công việc trong thực tế; Đồng thời tiến hành thu thập các tài liệu phục vụ cho viết đề án tốt nghiệp theo một hướng chuyên đề nào đó.

**4070319 7 (0-0-21) Đồ án tốt nghiệp**

**Môn học tiên quyết:** đã thực tập tốt nghiệp và đã được nghiệm thu (4070318)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên biết vận dụng kiến thức kinh tế - công nghệ và giải quyết 1 số vấn đề kinh tế quan trọng trong doanh nghiệp. Sinh viên thể hiện khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có khả năng lập luận để đưa ra vấn đề cần giải quyết trong doanh nghiệp.

**Nội dung học phần:** Trên cơ sở các điều kiện sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, thông qua việc phân tích sâu sắc các chỉ tiêu kinh tế, sinh viên sẽ chỉ ra được ưu nhược điểm, những bất hợp lý tồn tại trong thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời đề xuất các biện pháp khắc phục, đánh giá hiệu quả kinh tế và phát hiện các tiềm năng để cải tiến, hoàn thiện việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- xã hội ở các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

*\* Chuyên ngành QTKD dầu khí*

**4070227 2(2-0-4) Khởi nghiệp kinh doanh**

**Mục tiêu của học phần:** Sinh viên áp dụng các kiến thức những kiến thức cơ bản về quy trình khởi nghiệp kinh doanh và nội dung các bước trong quy trình khởi nghiệp kinh doanh. Thông qua đó vận dụng vào thực hành một dự án khởi nghiệp thực tế.

**Nội dung học phần:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp kinh doanh, từ những vấn đề như khái niệm, quy trình các bước khởi nghiệp kinh doanh đến nội dung các bước trong quy trình này. Từ hình thành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh dựa trên việc nhận diện cơ hội, phương pháp tìm kiếm, sáng tạo và đánh giá, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh – khái lược, các nội dung cơ bản và kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh; đến tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

**4070320 3 (3-0-6) Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí**

**Môn học học trước:** 4070203(Quản trị học); 4070302 (Quản trị nhân lực)

**Mục tiêu của học phần:** : Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản, có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua đó, sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh, hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp dầu khí. Sinh viên thiết kế, tổ chức, thực hiện chiến lược doanh nghiệp dựa trên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị.

**Nội dung:** Những vấn đề chung về chiến lược và quản trị chiến lược trong doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dầu khí nói riêng; Phân tích môi trường kinh doanh; Hoạch định chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí; Tổ chức thực hiện chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí; Đánh giá, kiểm tra điều chỉnh chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí.

**4070321 3 (3-0-6) Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp dầu khí**

**Môn học học trước:** Định mức kinh tế- kỹ thuật trong DN dầu khí (4070323)

**Mục tiêu của học phần:** Nhằm giúp cho người học áp dụng các kiến thức cơ bản và có hệ thống những kỹ năng, kỹ xảo giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh về quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp tương ứng với 3 chức năng: Thu hút nguồn nhân lực, Phát triển nguồn nhân lực và Duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức cũng như nắm được mối quan hệ của quản

trị nhân lực với các vấn đề quản trị khác trong doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm để thảo luận, đưa ra ý kiến phản biện nhằm có biện pháp giải quyết hợp lý trong tình huống quản trị nhân lực cụ thể.

**Nội dung:** Những vấn đề cơ bản về quản trị nhân lực, Thiết kế và phân tích công việc, Kế hoạch hóa nguồn nhân lực, Tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực, Đào tạo, phát triển nhân lực và tạo động lực trong lao động, Đánh giá thực hiện công việc, Thù lao lao động, Quan hệ lao động

#### **4070322 3 (3-0-6) Kinh tế dầu khí**

**Môn học học trước:** 4070102 (Kinh tế học vĩ mô); 4070101 (Kinh tế học vi mô)

**Mục tiêu của học phần:** Sinh viên áp dụng được các kiến thức cơ bản về ngành dầu khí và một số hoạt động của doanh nghiệp dầu khí cũng như các yếu tố đầu vào cho quá trình hoạt động đó.

**Nội dung:** Những vấn đề cơ bản của kinh tế dầu khí; Đặc trưng kinh tế - kỹ thuật chủ yếu trong công nghiệp dầu khí; Những khái niệm cơ bản liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh; Vốn sản xuất chủ yếu trong hoạt động dầu khí; Lao động và tiền lương trong hoạt động dầu khí; Giá thành trong công nghiệp dầu khí; Phân tích các yếu tố rủi ro trong hoạt động dầu khí; Đánh giá hiệu quả kinh tế của một số hoạt động dầu khí.

#### **4070323 2(2-0-4) Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp dầu khí**

**Môn học học trước:** Kinh tế công nghiệp (4070303)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành làm công tác định mức kinh tế kỹ thuật, một trong những chức năng quan trọng của quản lý kinh tế Nhà nước và quản trị sản xuất - kinh doanh ở doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập có hiệu quả khi phân tích được quy hình sản xuất của doanh nghiệp dầu khí làm cơ sở xác định các hao phí lao động.

**Nội dung:** Môn học giới thiệu những khái niệm cơ bản về mức và định mức kinh tế kỹ thuật; Đồng thời trình bày các vấn đề cụ thể của: Định mức lao động (cách phân chia quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị thành những bộ phận nhỏ tạo nên mối liên hệ cấu trúc hình cây, các phương pháp định mức lao động, thu thập và xử lý thông tin để định mức lao động, quản lý chất lượng mức lao động); Định mức vật tư kỹ thuật gắn với hoạt động dầu khí.

#### **4070324 3(3-0-6): Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí**

**Môn học học trước:** Quản trị chiến lược trong DN dầu khí (4070320)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về kinh tế để giải quyết các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp trong việc sử dụng các nguồn lực sản xuất kinh doanh, cũng như các hiện tượng kinh tế. Sinh viên phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo sử dụng các nguồn lực đầu vào sản xuất, hiệu quả kinh doanh và tư duy, lập luận các vấn đề đề đưa ra hướng giải quyết kinh tế trong thực tiễn doanh nghiệp. Sinh viên được thể hiện khả năng làm việc độc lập, khả năng phản biện và đưa ra ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm.

**Nội dung học phần:** Giới thiệu khái niệm, mục đích, đối tượng, nhiệm vụ nội dung và nhất là phương pháp phân tích. Tổ chức công tác phân tích kinh tế; phân tích tình hình sản

xuất sản phẩm; phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định; phân tích tình hình cung ứng, dự trữ, quản lý, sử dụng vật tư; phân tích tình hình sử dụng lao động – tiền lương; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; phân tích tình hình tài chính; thực hành một số bài tập test tại lớp, thảo luận và bài tập ở nhà.

#### **4070325 1 (0-0-3) Đồ án Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong DN dầu khí**

**Môn học học trước:** Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trong DN Dầu khí (4070324)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về các hoạt động kinh tế, kinh doanh trong doanh nghiệp. Phân tích các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo sử dụng nguồn lực doanh nghiệp dầu khí, báo cáo tài chính để làm cơ sở đưa biện pháp giải quyết vấn đề cụ thể. Thông qua đó, sinh viên thiết lập, tổ chức, thực hiện đồ án môn học để giải quyết các vấn đề cụ thể trong kinh tế. Giúp sinh viên có khả năng làm việc nhóm, khả năng phản biện và thuyết trình.

**Nội dung học phần:** Nhằm củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản về phân tích kinh tế, hoàn thành đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp.

#### **4070326 3(3-0-6) Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp dầu khí**

**Môn học trước:** Quản trị chất lượng (4070208)

**Mục tiêu học phần:** Sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị sản xuất và tác nghiệp để giải quyết vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp dầu khí như dự báo nhu cầu sản xuất, thiết kế sản phẩm. Sinh viên phân tích và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định và điều độ sản xuất trong doanh nghiệp dầu khí.

**Nội dung học phần:** Giới thiệu chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp trong doanh nghiệp dầu khí; Dự báo công tác dầu khí; Tổ chức công tác lập đề án/dự án lựa chọn quá trình và hoạch định công suất; Định vị và bố trí sản xuất trong hoạt động dầu khí; Hoạch định tổng hợp và điều độ sản xuất; Tổ chức công tác thăm dò dầu khí; Tổ chức khai thác, vận chuyển và tàng trữ dầu khí; Quản trị công tác cung ứng, dự trữ, quản lý sử dụng vật tư kỹ thuật.

#### **4070327 1 (0-0-3) Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí**

**Môn học trước:** Quản trị sản xuất trong DN dầu khí (4070326)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản của Quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí; đồng thời sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên sâu để phân tích các nghiệp vụ kinh tế và hoàn thành đồ án môn học. Đồng thời thể hiện khả năng làm việc nhóm trong sinh viên để giải quyết vấn đề kinh tế cụ thể

**Nội dung học phần:** Giới thiệu tình hình chung và các điều kiện kinh doanh chủ yếu, cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí. Các giải pháp có liên quan đến quản trị nhân lực, sản xuất, kế hoạch, thương mại, tài chính của doanh nghiệp dầu khí.

**\* Các học phần bắt buộc chuyên ngành QTKD Mở**

**4070227 2(2-0-4) Khởi nghiệp kinh doanh**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quy trình khởi nghiệp kinh doanh và nội dung các bước trong quy trình khởi nghiệp kinh doanh; vận dụng kiến thức để thực hiện một hoạt động khởi nghiệp và tổ chức công tác quản trị một doanh nghiệp khởi nghiệp; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học.

**Nội dung học phần:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp kinh doanh, từ những vấn đề như khái niệm, quy trình các bước khởi nghiệp kinh doanh đến nội dung các bước trong quy trình này. Từ hình thành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh dựa trên việc nhận diện cơ hội, phương pháp tìm kiếm, sáng tạo và đánh giá, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh – khái lược, các nội dung cơ bản và kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh; đến tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

**4070201 3(3-0-6) Kinh tế công nghiệp mở**

**Học phần tiên quyết:** 4070101; 4070102;

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp mở, quản lý nhà nước đối với ngành công nghiệp mở và quản trị một số nội dung cơ bản của doanh nghiệp công nghiệp mở; Sinh viên biết vận dụng kiến thức trong việc tổ chức quản lý một doanh nghiệp công nghiệp mở; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học.

**Nội dung học phần:** Bao gồm: tổng quan về công nghiệp mở Việt nam, quản lý nhà nước đối với ngành công nghiệp mở, các chỉ tiêu kinh tế của doanh nghiệp công nghiệp mở, quản lý tài sản trong công nghiệp mở, quản lý lao động và tiền lương trong công nghiệp mở, quản lý giá thành, giá cả và lợi nhuận trong công nghiệp mở.

**4070202 2(2-0-4) Định mức kinh tế kỹ thuật trong DNCN mở**

**Học phần tiên quyết:** 4070201

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về phương pháp định mức kinh tế – kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở; quản lý hệ thống mức kinh tế – kỹ thuật; cũng như hướng sử dụng mức kinh tế – kỹ thuật trong quản trị doanh nghiệp công nghiệp mở; Vận dụng kiến thức để xây dựng, cải tiến hệ thống mức kinh tế – kỹ thuật của các doanh nghiệp công nghiệp mở; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học.

**Nội dung:** Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở là học phần kiến thức ngành quản trị kinh doanh, cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp, những khái niệm cơ bản của định mức kinh tế kỹ thuật, phương pháp thu thập và xử lý thông tin định mức kinh tế kỹ thuật, phương pháp định mức kinh tế kỹ thuật, quản lý chất lượng mức kinh tế kỹ thuật.

**4070204 3(3-0-6) Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mở**

**Học phần tiên quyết:** 4070102; 4070203;

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về chiến lược, quản trị chiến lược; phân tích môi trường; phân tích, lựa chọn chiến lược; tổ chức thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh chiến lược; xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm cho các doanh nghiệp công nghiệp mở. Vận dụng kiến thức trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh và các kế hoạch kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Tổng quan về quản trị chiến lược, khái niệm và lịch sử phát triển quản trị chiến lược, các mô hình quản trị chiến lược, các cấp quản trị chiến lược, xây dựng mục tiêu chiến lược tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh, môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường nội bộ doanh nghiệp, các cấp chiến lược và lựa chọn các chiến lược phù hợp điều kiện môi trường kinh doanh, ngành nghề kinh doanh và đặc thù của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chiến lược, nội dung kế hoạch hóa bao gồm việc xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch cung ứng vật tư và kế hoạch giá thành.

#### **4070206 3(3-0-6) Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp nhỏ**

**Học phần tiên quyết:** 4070201

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức về tổ chức hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp nhỏ như tổ chức quá trình cung ứng vật tư; tổ chức công tác chuẩn bị sản xuất, công tác sản xuất; công tác hậu cần như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị...; Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để tổ chức hoạt động sản xuất tại phân xưởng của các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp nhỏ là học phần kiến thức ngành quản trị kinh doanh, học phần cung cấp những kiến thức về cơ sở của quản trị sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, tổ chức thời gian làm việc, quản trị cung cấp và dự trữ vật tư kỹ thuật, quản trị các quá trình sản xuất chính trong doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, quản trị xây dựng nhỏ, quản trị sửa chữa máy móc thiết bị trong doanh nghiệp công nghiệp nhỏ.

#### **4070207 1(0-0-3) Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp nhỏ**

**Học phần tiên quyết:** 4070206

**Mục tiêu học phần:** Vận dụng kiến thức trong việc tổ chức sản xuất của một doanh nghiệp công nghiệp nhỏ từ các số liệu thu thập từ các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thực tế hoạt động quản trị sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp làm cơ sở cho sinh viên đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp. Nội dung học phần gồm: thực trạng hoạt động quản trị sản xuất trong doanh nghiệp hiện nay, phần chuyên đề gắn với hoạt động quản trị thực tế trong doanh nghiệp.

#### **4070209 3(3-0-6) Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp nhỏ**

**Học phần tiên quyết:** 4070202

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về quản trị nhân lực tại một doanh nghiệp công nghiệp nhỏ như tổ chức quá trình lao động, tổ chức phân chia công việc và bố trí nhân lực, động lực trong lao động, phân tích và đánh giá thực hiện công việc, tổ chức trả công lao động, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực, quan hệ lao động; Vận dụng kiến thức để tổ chức và thực hiện các hoạt động quản trị nhân lực tại doanh nghiệp công nghiệp nhỏ; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp nhỏ là học phần kiến thức ngành quản trị kinh doanh, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nhân lực trong doanh nghiệp, tổ chức quá trình lao động, tổ chức phân chia công việc và bố trí nhân lực, động lực trong lao động, phân tích và đánh giá thực hiện công việc, tổ chức trả công lao động, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực, quan hệ lao động.

#### **4070210 3(3-0-6) Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của DNCN nhỏ**

**Học phần tiên quyết:** 4070110

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và mục đích, phương pháp và nội dung phân tích các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức trong việc phân tích hoạt động kinh doanh hàng năm hoặc trong từng giai đoạn của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Những vấn đề lý luận cơ bản về phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp, tổ chức công tác phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và các nội dung phân tích theo các mặt của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, cơ sở lý luận của phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp, tổ chức công tác phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp, phân tích tình hình sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định và năng lực sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, phân tích tình hình cung ứng và sử dụng vật tư kỹ thuật của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, phân tích tình hình sử dụng lao động và tiền lương của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ.

#### **4070211 1(0-0-3) Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ**

**Học phần tiên quyết:** 4070210

**Mục tiêu học phần:** Vận dụng kiến thức để phân tích hoạt động kinh doanh hàng năm của một doanh nghiệp công nghiệp nhỏ từ số liệu cho sẵn; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Phục vụ học phần lý thuyết và nâng cao kỹ năng thực hành

#### **4070212 2(0-4-2) Thực tập nghiệp vụ kinh tế (3 tuần)**

**Điều kiện:**

**Mục tiêu học phần:** Giúp sinh viên tìm hiểu thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tìm hiểu một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp công nghiệp nhỏ; vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng được học từ nhiều môn học khác nhau để hoàn thành báo cáo thực tập nghiệp vụ; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Sinh viên tới doanh nghiệp đã đăng ký với Bộ môn thực tập nghiệp vụ kinh tế theo thời gian quy định. Tại doanh nghiệp thực tập, sinh viên tìm hiểu các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu doanh nghiệp đang thực hiện và chọn chuyên đề nghiên cứu. Sau thời gian thực tập tìm hiểu thực tế và thu thập tài liệu, sinh viên viết báo cáo thực tập nghiệp vụ kinh tế gồm 3 phần: tình hình chung và những điều kiện sản xuất chủ yếu của doanh nghiệp, hệ thống các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu doanh nghiệp đang thực hiện, chuyên đề nghiên cứu.

#### **4070213 2(0-4-2) Thực tập tốt nghiệp (5 tuần)**

**Điều kiện:** theo quy định của Nhà trường

**Mục tiêu học phần:** Giúp sinh viên tìm hiểu thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; thu thập số liệu, tài liệu phục vụ viết đồ án tốt nghiệp.

**Nội dung:** Sinh viên tới doanh nghiệp đã đăng ký với Bộ môn để thực tập đủ thời gian theo quy chế, tìm hiểu về tình hình chung và hoạt động kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp và thu thập tài liệu, số liệu có liên quan theo hướng dẫn của Bộ môn để viết đồ án tốt nghiệp.

#### **4070214 8(0-0-24) Đồ án tốt nghiệp (12 tuần)**



**Điều kiện:** 4070213

**Mục tiêu học phần:** Vận dụng tổng hợp kiến thức toàn khóa học để hoàn thành đồ án tốt nghiệp, trong đó thiết kế được chuyên đề tốt nghiệp có khả năng ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của doanh nghiệp công nghiệp; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Sinh viên sau khi đi thực tập phải viết đồ án tốt nghiệp theo đề cương của bộ môn. Nội dung của đồ án ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo gồm 3 chương chính: Chương 1 phản ánh những đặc điểm và điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chương 2 phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ thực tập và Chương 3 là chương chuyên đề với đề tài do Bộ môn giao cho sinh viên khi đi thực tập tốt nghiệp.

### **CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN TỰ CHỌN A**

#### **4010114 3 (3-0-6) Toán cao cấp 2**

**Môn học học trước:** Toán Cao Cấp 1 (4010113)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được một số các khái niệm và kiến thức cơ bản về không gian vector, dạng toàn phương, cực trị, giá trị lớn nhất và nhỏ nhất. Trên cơ sở những kiến thức đó biết cách ứng dụng vào giải các bài toán thực tế và trong chuyên ngành; Hình thành nền tảng tư duy phục vụ học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Chương 1 các kiến thức cơ bản: Không gian véc tơ, cơ sở, số chiều và tọa độ của véc tơ. Ma trận của phép chuyển cơ sở. Chương 2 trình bày về giá trị riêng, véc tơ riêng và chéo hóa ma trận, dấu của dạng toàn phương. Trong chương 3 giới thiệu các phương pháp tìm cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất. Tìm các phương án tối ưu cho bài toán quy hoạch tuyến tính cơ bản. Chương 4 một số hàm đặc biệt thường dùng cho các nhà kinh tế.

#### **4010301 3(2-2-5) Hoá học đại cương - Phần 1**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm, nội dung chính của các nguyên lý, các qui luật cơ bản của hoá học, đồng thời biết vận dụng những lí thuyết đó của hoá học vào việc tìm hiểu và giải thích các hiện tượng hoá học. Trên cơ sở đó sinh viên có điều kiện để học các học phần khác như Hóa vô cơ, Hoá lý, Hoá hữu cơ, Hoá phân tích, Hoá môi trường, ... Hình thành nền tảng tư duy phục vụ học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Áp dụng các nguyên lý I, II của nhiệt động học để xác định nhiệt phản ứng, chiều của phản ứng hoá học. Hằng số cân bằng và các yếu tố ảnh hưởng đến hằng số cân bằng. Vận tốc phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng tới vận tốc phản ứng. Tính chất của dung dịch không điện ly. Cân bằng trong dung dịch điện ly. Thế điện cực của một cặp oxi hóa khử, cấu tạo pin và suất điện động của pin. Xác định chiều của phản ứng oxi hóa khử.

#### **4010201 3(2-2-5) Vật lý đại cương A1 + Thí nghiệm**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về Vật lý về các phần Cơ học, Nhiệt học, Điện học, tạo điều kiện để sinh viên hệ đại học chính quy học các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành, góp phần hình thành thế giới quan và tư duy

khoa học. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần**

- Lý thuyết bao gồm 11 chương với nội dung: Động học chất điểm; Động lực học chất điểm; Công và cơ năng; Trường hấp dẫn; Cơ học hệ chất điểm và vật rắn; Thuyết tương đối hẹp Einstein; Thuyết động học phân tử - Khí lý tưởng; Nguyên lý I nhiệt động học; Nguyên lý II nhiệt động học; Khí thực; Trường tĩnh điện.

- Thí nghiệm Vật lý đại cương A1 bao gồm các bài thí nghiệm về các hiện tượng, định luật trong các phần cơ, nhiệt và Điện trường.

#### **4010615 3(3-0-6) Tiếng Anh 3**

**Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã đạt trình độ bậc 2 theo KNLNNVN hoặc đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 2

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được và sử dụng một cách chủ động các thì được học trong tiếng Anh. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm được ý các bài đọc liên quan đến các chủ đề. Sinh viên có thể giới thiệu trôi chảy về bản thân, trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc đã được học. Sinh viên có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày. Sinh viên có khả năng viết miêu tả bản thân, miêu tả bức ảnh mình yêu thích, viết thư cảm ơn; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần:**

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...

- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...

- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.

- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

#### **4010616 3(3-0-6) Tiếng Anh 4**

**Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 3

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được và sử dụng một cách chủ động các thì được học trong tiếng Anh. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm được ý các bài đọc liên quan đến các chủ đề. Sinh viên có thể giới thiệu trôi chảy về bản thân, trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc đã được học. Sinh viên có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày. Sinh viên có khả năng viết miêu tả bản thân, miêu tả bức ảnh mình yêu thích, viết thư cảm ơn. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần:**

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...

- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...

- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.

- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

#### **4010406 3(2-1-6) Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL (3TC)**

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức về phương pháp hai hình chiếu thẳng góc; bài toán vị trí; bài toán về lượng, đường và mặt, giao tuyến của mặt phẳng với mặt, giao điểm của đường thẳng với mặt, giao hai mặt, các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, các hình biểu diễn, hình chiếu trục đo, biểu diễn vật thể. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Phương pháp hai hình chiếu thẳng góc. Các bài toán vị trí. Các bài toán về lượng. Đường và mặt. Giao tuyến của mặt phẳng với mặt. Giao điểm của đường thẳng với mặt. Giao hai mặt. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ. Các hình biểu diễn. Hình chiếu trục đo. Biểu diễn vật thể.

#### **TỰ CHỌN B**

#### **4070105 2 (2-0-4) Tiếng anh chuyên ngành kinh tế**

**Môn học học trước:** Tiếng Anh 2 (4010613); Kinh tế học vĩ mô (4070114); Kinh tế học vi mô (4070101)

**Mục tiêu của học phần:** Sinh viên áp dụng, củng cố và nâng cao các kỹ năng đọc, viết và nói tiếng Anh nói chung và áp dụng trong trang bị những kiến thức cơ bản về sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) trong kinh tế.

**Nội dung học phần:** Nội dung của học phần bao gồm các chủ đề về kinh tế đã được đề cập trong các môn học Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô. Cụ thể đó là các chủ đề như; Lịch sử các học thuyết kinh tế học; Kinh tế học vi mô, vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Lao động, Thất nghiệp và Lạm phát, Đầu tư trong nền kinh tế thị trường...

#### **4070108 2 (2-0-4) Mô hình toán kinh tế**

**Môn học học trước:** Kinh tế học vi mô (4070101); Kinh tế công nghiệp (4070201)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản về các mô hình toán kinh tế và khả năng vận dụng kiến thức về các mô hình trong lựa chọn tối ưu cho quá trình sản xuất kinh doanh.

**Nội dung học phần:** Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu một số mô hình toán kinh tế thông dụng nhất được sử dụng lập kế hoạch và tổ chức quá trình sản xuất kinh doanh. Bao gồm các mô hình: mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính và mô hình bài toán sơ đồ mạng lưới để giải quyết các bài toán tối ưu giúp các nhà quản lý ra các quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh..

#### **4070109 2(2-0-4) Kinh doanh quốc tế**

**Môn học học trước:** Kinh tế vi mô (4070101), Kinh tế vĩ mô (4070102)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế trong thực tế hoạt động kinh doanh. Sinh viên thể hiện khả năng làm việc nhóm khi thảo luận những tình huống cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

**Nội dung học phần:** Học phần này cung cấp các lý luận chung về kinh doanh quốc tế, giới thiệu về một số loại hình liên kết kinh tế quốc tế, những kiến thức về thương mại quốc tế, trong đó đi sâu tìm hiểu về hợp đồng ngoại thương và các điều kiện cơ sở giao hàng incoterms 2010; giúp người học hiểu về đầu tư quốc tế, các hoạt động đầu tư quốc tế.

#### **4070114 2(2-0-4) Lịch sử các học thuyết kinh tế**

**Môn học học trước:** Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (4020102)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên hiểu các kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy có hệ thống các lịch sử học thuyết kinh tế về quá trình hình thành, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các hệ thống quan điểm kinh tế của các học thuyết kinh tế

**Nội dung học phần:** Học phần nghiên cứu hệ thống các quan điểm kinh tế trong điều kiện kinh tế - xã hội nhất định và sự thay thế lẫn nhau giữa các quan điểm này trong tiến trình lịch sử. Ngoài phần giới thiệu về đối tượng và phương pháp nghiên cứu, trong nội dung của học phần đi sâu vào phân tích các tư tưởng kinh tế thời cổ đại và trung cổ; Sự phát sinh, phát triển và suy thoái của học thuyết kinh tế tư sản cổ điển từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX; Học thuyết kinh tế tiểu tư sản; Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX. Các học thuyết kinh tế của trường phái tân cổ điển; Các học thuyết kinh tế của trường phái Keynes; Các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới; Học thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại; Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế

#### **407021 2(2-0-4) Tâm lý học quản trị kinh doanh**

**Mục tiêu của học phần:** Sinh viên áp dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý con người nói chung và tâm lý con người trong hoạt động quản trị kinh doanh nói riêng để lập luận, phân tích các vấn đề về tâm lý trong quản trị phát sinh, đưa các hướng giải quyết phù hợp thực tế. Hơn nữa sinh viên có khả năng vận dụng vào cá nhân trong làm việc độc lập, đạo đức nghề nghiệp, chuyển tải ý kiến cá nhân, đồng thời vận dụng trong làm việc nhóm trong việc chia sẻ, giao tiếp nhóm.

**Nội dung học phần:** Những vấn đề cơ bản về tâm lý học, tâm lý học quản trị kinh doanh và tâm lý của các chủ thể tham gia, có vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản của tâm lý, tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh (từ lịch sử hình thành, định nghĩa khái niệm, bản chất đến các phương pháp nghiên cứu tâm lý...); tâm lý của các chủ thể tham gia, có vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tâm lý của người lao động, tâm lý nhà quản trị, tâm lý của tập thể hoạt động kinh doanh và tâm lý người tiêu dùng.

#### **4070225 2(2-0-4): Quản trị tri thức**

**Môn học tiên quyết:**

**Mục tiêu:** Giúp sinh viên áp dụng các kiến thức những vấn đề lý luận và thực tiễn về tri thức, vốn trí tuệ, sáng tạo và đổi mới nghiên cứu khoa học, kinh tế tri thức. Biết vận dụng

những kiến thức được học vào ứng dụng trong công tác quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, đổi mới, sáng tạo phù hợp xu thế hiện nay. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung:** Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về tri thức, sáng tạo và nghiên cứu khoa học, định giá tài sản trí tuệ. Lịch sử phát triển quản trị tri thức, các khung lý thuyết về quản trị tri thức, quy trình, mô hình, chiến lược quản trị tri thức, kinh tế tri thức.

#### **4070313 2(2-0-4) Kinh tế phát triển**

**Môn học học trước:** 4070102 (Kinh tế học vĩ mô)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế học vận dụng trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển như cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Sinh viên vận dụng các quan điểm phát triển kinh tế, điều kiện áp dụng của các trường phái, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra học phần còn giúp phát triển khả năng lập luận, phân tích và giải quyết các quan điểm về kinh tế, từ đó lựa chọn phương án phù hợp phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

**Nội dung học phần:** Học phần Kinh tế phát triển đề cập đến các kiến thức cơ bản về kinh tế học trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển, tổng kết và nghiên cứu những cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững với mục đích chuyển nền kinh tế từ trình độ phát triển thấp lên trình độ phát triển cao hơn gắn với sự công bằng xã hội. Các phạm trù cơ bản của môn học như tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, các thước đo sự tăng trưởng kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Phân tích các nguồn lực để phát triển kinh tế như vốn, tài nguyên, lao động và khoa học công nghệ, vấn đề nghèo đói, phân phối thu nhập và mất công bằng xã hội, các chính sách phát triển kinh tế như nông nghiệp với phát triển kinh tế, công nghiệp với phát triển kinh tế và ngoại thương với phát triển kinh tế.

#### **4070316 2(2-0-4) Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản**

**Môn học học trước:** Kinh tế dầu khí (4070322)/Kinh tế công nghiệp (4070303)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản nhất về tài nguyên khoáng sản, thị trường nguyên liệu khoáng sản. Sinh viên vận dụng được các nguyên tắc đánh giá kinh tế khoáng sản; các phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế trong đánh giá khoáng sản Mô- Địa chất

**Nội dung học phần:** Những vấn đề chung về nguyên liệu khoáng; thị trường và dự báo cung cầu nguyên liệu khoáng; Kinh tế một số nguyên liệu khoáng chủ yếu; Những vấn đề cơ bản về đánh giá kinh tế khoáng sản; Hệ thống chỉ tiêu đánh giá kinh tế khoáng sản; Đánh giá kinh tế khoáng sản qua những giai đoạn nghiên cứu địa chất khác nhau.

#### **4070337 2(2-0-4) Quản trị thương hiệu**

**Môn học tiên quyết:** Marketing Căn bản (4070205)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức cơ bản về thương hiệu cụ thể là tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, truyền thông thương hiệu. Vận dụng kiến thức vào xây dựng và tổ chức, thực hiện quản trị thương hiệu của một tổ chức. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm trong phân tích, giải quyết vấn đề cụ thể về thương hiệu.

**Nội dung học phần:** Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội

dung chủ yếu sẽ được cung cấp trong học phần gồm: Tổng quan về thương hiệu; Xây dựng thương hiệu; Xác lập hệ thống nhận diện thương; Bảo vệ thương hiệu; Khai thác giá trị thương hiệu; Quản lý thương hiệu trong quá trình kinh doanh;

#### **4070414 2(2-0-4) Thị trường chứng khoán**

**Môn học học trước:** Kinh tế vĩ mô (4070102)

**Mục tiêu của học phần:** Sinh viên áp dụng được những kiến thức cơ bản về chứng khoán, sự ra đời, các loại thị trường chứng khoán, chủ thể và vai trò của thị trường chứng khoán. Nắm được những kiến thức về thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp. Biết dự báo giá cổ phiếu, trái phiếu và vận dụng được kỹ năng cơ bản nhất trong phân tích chứng khoán. Phân tích và dự báo trong việc thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán. Rèn luyện ý thức, tự xây dựng quan điểm cá nhân, tự định hướng giải quyết vấn đề.

**Nội dung học phần:** Học phần giới thiệu khái quát cơ cấu, mục tiêu hoạt động cũng như các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán. Khái niệm, đặc điểm và phương thức phát hành trên thị trường sơ cấp, hàng hóa trên thị trường sơ cấp. Cơ cấu tổ chức, chức năng của sở giao dịch chứng khoán, cơ chế hình thành giá trong sở giao dịch, đặc điểm của thị trường OTC, ước định giá cổ phiếu, trái phiếu.

#### **4070415 2(2-0-4) Kinh doanh tiền tệ**

**Mục tiêu của học phần:** Áp dụng kiến thức cơ bản tổng quan về tiền tệ; các chức năng của tiền; vai trò của tiền trong nền kinh tế hàng hóa; các khối tiền; cung và cầu tiền; giấy bạc ngân hàng Việt Nam. Vận dụng kiến thức cơ bản về giá trị thời gian của tiền bao gồm lãi suất tín dụng; lạm phát; giá trị thời gian của một số tiền; giá trị thời gian của một dòng tiền. Hiểu rõ kiến thức cơ bản về thị trường tài chính và công cụ của thị trường tài chính. Hiểu được kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại bao gồm bảng cân đối tài sản của ngân hàng thương mại, hoạt động cơ bản của NHTM và những nguyên lý chung của việc quản lý tài sản và nguồn vốn. Cung cấp nền tảng tư duy để học các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Kinh doanh tiền tệ là học phần kiến thức ngành kế toán doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức về tiền tệ; Giá trị thời gian của tiền; Thị trường tài chính và công cụ của thị trường tài chính; NHTM; NHTW và quá trình cung ứng tiền tệ; Rủi ro trong kinh doanh tiền tệ.

#### **4070335 2(2-0-4) Một số vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước trong hoạt động dầu khí**

**Môn học học trước:** Không

**Mục tiêu của học phần:** Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí như luật dầu khí, đấu thầu trong hoạt động dầu khí và các hợp đồng dầu khí. Cung cấp kiến thức và nền tảng tư duy để học các môn học chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Nội dung của học phần trình bày một số khái niệm và kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí như Luật dầu khí, đấu thầu trong hoạt động dầu khí và hợp đồng dầu khí.

### **TỰ CHỌN C**

#### **4000001 2(2-0-4) Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính**

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các vấn đề về văn bản quản lý nhà nước, các chức năng, vai trò, văn phong và các quy trình soạn thảo văn bản quản lý nhà nước. Nghiên cứu các nội dung, thể thức, các yếu tố cấu thành nên văn bản quản lý nhà nước. Những yêu cầu về nội dung khi soạn thảo một văn bản hành chính cụ thể. Vận dụng kiến thức để soạn thảo một số văn bản hành chính cơ bản. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, đơn xin việc ...) - những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### **4000002 2(2-0-4) Tâm lý học đại cương**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý, bản chất hoạt động tâm lý, giải thích cho người học thấy được những yếu tố khách quan, chủ quan nào đã tạo ra tâm lý người; Cơ chế hình thành, biểu hiện của hoạt động tâm lý; chức năng vai trò của tâm lý đối với hoạt động của con người. Từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu cho việc hoàn thiện, phát triển tâm lý nhân cách người học, phát huy và sử dụng nhân tố tâm lý trong công việc để hoạt động có hiệu quả nhất; Hình thành nền tảng tư duy phục vụ học tập các môn học trong chương trình đào tạo. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần**

- Nghiên cứu về tâm lý học với tư cách là một môn khoa học trên các phương diện: đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học, bản chất của hoạt động tâm lý; phương pháp nghiên cứu tâm lý; vị trí, vai trò của tâm lý trong đời sống.

- Nghiên cứu các cơ sở cho sự hình thành và phát triển tâm lý ở người, sự hình thành và phát triển của tâm lý ý thức; các điều kiện tâm lý cho hoạt động có ý thức.

- Nghiên cứu về hoạt động nhận thức, vai trò của ngôn ngữ đối với nhận thức; trí nhớ, sự quên và cách chống lại sự quên.

- Nghiên cứu về tình cảm, các quy luật tình cảm, ý chí và cách xây dựng ý chí trong đời sống con người.

- Nghiên cứu về nhân cách, sự hình thành nhân cách và quá trình hoàn thiện nhân cách con người.

#### **400004 2(2-0-4) Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các yếu tố cấu thành bản sắc văn hóa Việt Nam, phân biệt được văn hóa Việt Nam với các văn hóa của các nước khác trong khu vực và thế giới. Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam, qua đó thấy được những mặt mạnh và những mặt hạn chế của nền văn hóa đó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đồng thời, hiểu được tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tích cực nâng cao trình độ nhận thức, củng cố lòng tự hào dân tộc tự hào về nền văn hóa giàu truyền thống, giàu bản sắc của người Việt Nam. Góp phần đánh giá văn hóa Việt Nam, thấy được những mặt cần phải phát huy và những mặt hạn chế cần phải khắc phục. Trên cơ sở đó xây

dựng lối sống có văn hóa dựa trên tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong mọi hoạt động của sinh viên. Hình thành tư duy và nhận thức của sinh viên về văn hóa Việt Nam; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần**

- Khái lược về văn hóa học và đại cương về văn hóa Việt Nam.
- Các công cụ định vị văn hóa và định vị văn hóa Việt Nam.
- Mặt tinh thần của văn hóa Việt Nam
- Thực tiễn của văn hóa Việt Nam.
- Nghiên cứu văn hóa Việt Nam thông qua giao lưu, tiếp biến với văn hóa bên ngoài. –
- Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

#### **4000005 2(2-0-4) Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức về khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng, các phương tiện và nguyên tắc chuẩn mực trong giao tiếp. Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái niệm về kỹ năng giao tiếp; một số kỹ năng giao tiếp như: làm quen, lắng nghe, nói trước đám đông, giải quyết xung đột. Trang bị cho sinh viên kiến thức về nhóm, chức năng, tầm quan trọng, cách thức hoạt động của nhóm khi làm việc. Vận dụng kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong học tập tại trường cũng như trong công việc sau khi tốt nghiệp; Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần**

- *Chương một*, Khái quát chung về giao tiếp: gồm 7 tiểu mục giới thiệu về khái niệm, mô hình, vai trò, các phương tiện, các nguyên tắc, chuẩn mực và khắc phục một số lỗi trong giao tiếp.

- *Chương hai*: Kỹ năng giao tiếp, gồm hai tiểu mục: giới thiệu khái niệm kỹ năng giao tiếp và một số kỹ năng giao tiếp cơ bản: làm quen, lắng nghe, thuyết trình, giải quyết xung đột.

- *Chương ba*: Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc. Chương này gồm ba mục là vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm; Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi dự tuyển, vận dụng kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc.

- *Chương bốn*: Kỹ năng làm việc theo nhóm gồm những nội dung sau: tổng quan về nhóm, hoạt động nhóm, điều hành nhóm, kỹ năng làm việc nhóm.

#### **4020104 2(2-0-4) Lịch sử triết học**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử triết học, các trường phái triết học cơ bản trong lịch sử triết học để từ đó giúp cho người học rèn luyện tư duy lý luận, phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu của sinh viên. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

#### **Nội dung học phần:**

Nghiên cứu về lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây.

Nghiên cứu các trường phái triết học khác nhau trong lịch sử triết học.

Nghiên cứu về sự vận động và phát triển của tư duy triết học trong lịch sử, hiện tại và xu hướng trong tương lai.

#### **4030222 2 (2-0-4) Cơ sở khai thác hầm lò**



**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản về khai thác mỏ hầm lò, các kiến thức về các loại hình công nghệ trong khai thác than hầm lò như mở vỉa, chuẩn bị ruộng mỏ và khai thác khoáng sản; Hình thành nền tảng tư duy và vận dụng trong hoạt động quản trị tại doanh nghiệp công nghiệp mỏ. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:**

Học phần gồm: Khái quát chung về các loại khoáng sản; Tìm hiểu các công trình của mỏ hầm lò; Công tác mở vỉa, chuẩn bị ruộng mỏ và các hệ thống khai thác của mỏ hầm lò; Công nghệ khai thác than hầm lò: Công tác an toàn và thông gió mỏ.

**4030114 2(2-0-4) Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về mỏ lộ thiên và các loại khoáng sản có khả năng khai thác được bằng phương pháp lộ thiên; các thành phần và thông số của mỏ lộ thiên và các sơ đồ công nghệ tổng quát và các phương tiện cơ giới hóa trên mỏ lộ thiên; các khái niệm về khoáng sản có ích và đất đá mỏ; ưu điểm và nhược điểm của phương pháp khai thác lộ thiên so với phương pháp khai thác hầm lò. Hình thành nền tảng tư duy và vận dụng trong hoạt động quản trị tại doanh nghiệp công nghiệp mỏ. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần giới thiệu tóm tắt các nội dung cơ bản trong khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên dành cho sinh viên ngoại ngành bao gồm: các khái niệm chung về khai thác mỏ lộ thiên, biên giới mỏ lộ thiên; các công tác mở vỉa, hệ thống khai thác và các khâu dây chuyền công nghệ chính trên mỏ lộ thiên.

**4110114 2(2-0-4) Môi trường và phát triển bền vững**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển, những ảnh hưởng của phát triển lên môi trường và nâng cao nhận thức của con người hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ cho việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Những thách thức về môi trường; Môi trường và phát triển; Những nguyên tắc phát triển bền vững; Đánh giá độ bền vững; Các chiến lược môi trường toàn cầu; Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam

**4110236 2 (2-0-4) Môi trường và con người**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm chung về môi trường, các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái. Mối quan hệ giữa môi trường và con người, các mối quan hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên. Hiểu rõ về cấu trúc sinh thái học trong nghiên cứu môi trường. Nhận thức về các mối quan hệ giữa dân số, môi trường và phát triển. Các kiến thức về ô nhiễm môi trường và các vấn đề môi trường sinh thái toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Các tác động của con người đến môi trường và giải pháp khắc phục. Hiểu rõ về khái niệm phát triển bền vững, quản lý môi trường. Các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường với mục tiêu cao nhất là phát triển bền vững. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ cho việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm chung về môi trường và con người. Các nhân tố sinh thái, các đơn vị sinh thái học và các nguyên lý sinh thái áp dụng trong lĩnh vực môi trường. Quan hệ giữa dân số và môi trường. Tài nguyên thiên nhiên: tài nguyên đất, nước, đa dạng sinh học, tài nguyên khí hậu và tài nguyên khoáng sản. Ô nhiễm môi trường và các vấn đề môi trường sinh thái. Quản lý môi trường phát triển bền vững.

#### **4070115 2(2-0-4) Kinh tế quốc tế**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức chung về kinh tế quốc tế, Kiến thức về các lý thuyết kinh tế quốc tế, Kiến thức về các liên kết kinh tế quốc tế, Kiến thức về toàn cầu hóa và tác động của toàn cầu hóa tới xu hướng kinh tế quốc tế. Hình thành nền tảng tư duy phục vụ cho việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần này cung cấp các lý luận chung về kinh tế quốc tế, giới thiệu về một số lý thuyết kinh tế quốc tế, liên kết kinh tế quốc tế, những kiến thức về toàn cầu hóa và tác động của toàn cầu hóa tới xu hướng kinh tế quốc tế.

#### **4070116 2(2-0-4) Pháp luật về doanh nghiệp**

**Môn học học trước:** Pháp luật đại cương (4020103)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về doanh nghiệp như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...; cung cấp cho người học các kiến thức về các loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam như: Khái niệm, cơ cấu tổ chức quản lý và đặc điểm pháp lý. Vận dụng kiến thức vào xử lý một số vấn đề pháp lý cơ bản của doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng học tập của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần Pháp luật về doanh nghiệp cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về doanh nghiệp

#### **4070222 2(2-0-4) Quản trị Logistics kinh doanh**

**Môn học học trước:** Quản trị học (4070203) ; Thống kê kinh tế (4070110)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cần thiết nhất để xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics tại các doanh nghiệp. Vận dụng trong việc tổ chức các hoạt động logistics tại doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Với quan điểm tiếp cận hoạt động logistics là một chức năng độc lập trong hệ thống các chức năng cơ bản của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các kiến thức thiết thực cho vận dụng vào thực tiễn kinh doanh hiện nay ở Việt Nam, môn học trang bị các kiến thức cần thiết nhất để xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics tại các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hỗ trợ nói riêng. Môn học chú trọng vào các nội dung tác nghiệp. Cụ thể học phần gồm: Tổng quan về quản trị Logistics, Dịch vụ khách hàng, Quản trị dự trữ, Quản trị vận chuyển, Quản trị các hoạt động logistics hỗ trợ, Tổ chức và kiểm soát logistics tại doanh nghiệp.

#### **4070336 2 (2-0-4) Văn hóa doanh nghiệp**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được căn bản nhất về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp. Sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát

triển văn hoá của doanh nghiệp trên thực tế. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

### **Nội dung học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hoá kinh doanh Việt Nam và việc vận dụng những kiến thức đó trong xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp. Môn học được cấu trúc theo 3 nhóm vấn đề lớn:

- Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, các loại hình văn hóa, vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của con người và xã hội.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tập trung làm rõ các vấn đề như quan niệm về văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa trong hoạt động doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nghiệp, quan niệm xây dựng văn hoá doanh nghiệp và nội dung xây dựng văn hoá doanh nghiệp mà cốt lõi là triết lý và đạo đức kinh doanh.

- Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam được tập trung vào quá trình hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hoá doanh nghiệp Việt Nam và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong hội nhập.

### **4070412 2(2-0-4) Kế toán máy**

**Môn học học trước:** Nguyên lý kế toán ( 4070401)

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin kế toán. Nắm vững được hệ thống công nghệ thông tin trong các đơn vị. Nắm vững được cơ sở lý thuyết và thực hành các phân hệ làm việc của phần mềm kế toán MISA SME. NET 2015. Vận dụng vào thực hiện công tác kế toán của doanh nghiệp bằng các phần mềm kế toán. Rèn luyện kỹ năng công nghệ thông tin; ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần giới thiệu tổng quan về công nghệ thông tin, hệ thống thông tin kế toán trong quản lý doanh nghiệp và hướng dẫn sử dụng một phần mềm cụ thể (phần mềm MISA SME. NET 2015) để thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp như: Phân hệ kế toán quỹ, Phân hệ kế toán mua hàng, Phân hệ kế toán bán hàng, Phân hệ vật tư hàng hóa, phân hệ Kế toán tài sản cố định, phân hệ Kế toán giá thành....

### **4070420 2(2-0-4) Thuế**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về thuế, hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế; Trang bị kiến thức về các loại thuế phổ biến trong nền kinh tế, xác định nghĩa vụ thuế của các đối tượng. Tư vấn các vấn đề liên quan để thuế cho các doanh nghiệp. Vận dụng vào tính, kê khai và quyết toán thuế của các doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần giới thiệu tổng quan về các sắc thuế chủ yếu trong hệ thống thuế hiện hành của Việt Nam bao gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Môn học là kiến thức nền tảng cần thiết và làm cơ sở cho người học nghiên cứu các môn chuyên ngành. Khi nghiên cứu thuế, người học không chỉ được đề cập đến lý thuyết mà còn được hướng dẫn vận dụng thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, hợp tác xã hay các loại hình doanh nghiệp khác...

### **4070424 2(2-0-4) Thanh toán quốc tế**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về thanh toán quốc tế, nắm được các nội dung trọng điểm liên quan đến thanh toán quốc tế. Sinh viên có khả năng vận dụng các công cụ thanh toán quốc tế trong hoạt động của doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Với thời lượng 2 tín chỉ, học phần cung cấp cho người đọc một số nội dung khái quát về thanh toán quốc tế, các điều kiện thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, các cách yết tỷ giá, cách tính tỷ giá chéo, các phương tiện thanh toán quốc tế như séc, hối phiếu, thẻ thanh toán và phương thức thanh toán quốc tế như phương thức chuyển tiền, phương thức nhờ thu và phương thức tín dụng chứng từ đồng thời sinh viên cũng có thể tìm hiểu được những rủi ro trong thanh toán quốc tế và các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

#### **4070455 02 (1-0-4) Kế toán thuế**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức tổng quan về một số sắc thuế như thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp... Tích lũy kiến thức về trình tự, nội dung, phương pháp hạch toán một số các loại thuế như thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp... Vận dụng trong việc tổ chức và hạch toán phân hành kế toán thuế tại các doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Kế toán thuế là học phần kiến thức tự chọn ngành kế toán trong đó học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về việc vận dụng chứng từ, sổ sách, báo cáo để thực hiện kế toán một số sắc thuế điển hình trong doanh nghiệp như kế toán thuế GTGT, kế toán thuế TNDN, kế toán thuế TTĐB, kế toán thuế XNK...

#### **4070442 2(2-0-4) Lý thuyết Bảo hiểm**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức về ngành bảo hiểm, các điều khoản quan trọng trong các hợp đồng bảo hiểm, cơ sở kỹ thuật, tính toán các chi phí, tiền đóng của hoạt động bảo hiểm; Thị trường và sản phẩm bảo hiểm; vấn đề pháp lý của hoạt động bảo hiểm. Vận dụng kiến thức trong việc tính toán, quản lý các hoạt động liên quan đến bảo hiểm, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Những khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Bảo hiểm Việt Nam và thế giới. Những nguyên tắc và kỹ thuật của bảo hiểm. Mô tả hoạt động bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm. Hệ thống hóa các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động bảo hiểm tại Việt Nam. Những vấn đề cơ bản của một hợp đồng bảo hiểm như điều kiện hình thành, trách nhiệm và quyền lợi, những quy định của pháp luật trong quá trình xác lập, thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Sự cần thiết khách quan có sự can thiệp của nhà nước vào lĩnh vực bảo hiểm. Tìm hiểu hệ thống bảo hiểm trong nước, đặc điểm và nguyên tắc của một số sản phẩm tiêu biểu.

#### **4080153 Thiết kế website**

**Mục tiêu học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về lịch sử của Internet, các điều kiện để công bố và quản lý một website trên mạng. Kiến thức về thiết kế website tĩnh, cấu tạo của HTML, CSS và Javascript. Sinh viên có khả năng thiết kế các website cơ bản. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Tổng quan: giới thiệu chung về Internet, một số khái niệm liên quan đến Word Wide Web, một số vấn đề cần quan tâm khi thiết kế và xuất bản trang

web;HTML: Giới thiệu về HTML, các phần tử trong HTML, viết trang web đầu tiên, các thẻ và thuộc tính thẻ trong HTML, soạn thảo trang HTML, các thẻ thông dụng trong HTML, ảnh và các thuộc tính của ảnh, siêu liên kết, bảng biểu và các thuộc tính của bảng, forms và các đối tượng nhập liệu; CSS: giới thiệu về CSS, định nghĩa Style, phân loại CSS, các Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng của chúng; Javascript: giới thiệu về javascript, internal javascript và external javascript, biến và phạm vi của biến, cú pháp trong javascript, các phép toán trong javascript, các popup boxes trong javascript.

#### **4070446 2(2-0-4) Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

**Mục tiêu của học phần :** Giúp cho sinh viên hiểu được thế nào là ngân hàng thương mại, bảng cân đối tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại, nắm được các nghiệp vụ và quy trình huy động vốn của NHTM, nắm được các nghiệp vụ và quy trình cho vay của NHTM, tính được một số bài tập liên quan đến hoạt động cho vay của NHTM, nắm được các nội dung về hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại bao gồm thanh toán nội địa và thanh toán quốc tế, nắm được nội dung về một số hoạt động khác của NHTM như hoạt động bảo lãnh, hoạt động ủy thác, hoạt động kinh doanh ngoại tệ.... Vận dụng kiến thức để thực hiện một số nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Học phần giới thiệu về ngân hàng thương mại, bảng cân đối tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại như nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ ngân quỹ và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại như bảo lãnh, ủy thác, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ.....

#### **4070447 2(2-0-4) Nghiệp vụ hải quan**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức chung nhất về hải quan như sự ra đời và phát triển của hải quan Việt Nam, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của hải quan Việt Nam. Nắm vững được hệ thống lý thuyết về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của công chức hải quan Việt Nam. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về các thủ tục hải quan từ vấn đề chung nhất cho đến quy trình thủ tục hải quan trong từng trường hợp cụ thể. Nắm được cơ sở lý luận của việc giám sát kiểm tra hải quan từ ra quyết định kiểm tra, địa điểm kiểm tra và các nội dung kiểm tra. Nắm được cơ sở lý luận của buôn lậu, gian lận thương mại và các biện pháp phòng chống. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để thực hiện một số nghiệp vụ hải quan cơ bản.

**Nội dung học phần:** Môn học Nghiệp vụ Hải quan giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam về sự ra đời và phát triển; Cung cấp có hệ thống các kiến thức về nghiệp vụ Hải quan cũng như các nội dung về trình tự thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu; Quy trình nghiệp vụ kiểm tra giám sát hải quan, phương pháp nhận diện tội buôn lậu và gian lận thương mại và biện pháp phòng chống. Từ đó có các biện pháp tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan.

#### **4070449 2(2-0-4) Nghiệp vụ bảo hiểm**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức về các loại bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp, giúp sinh viên nắm bắt được các nội dung liên quan bản chất, chức năng, đối tượng tham gia, hệ thống các chế độ từng loại bảo hiểm. Vận

dụng kiến thức để tính toán và quản lý một số loại bảo hiểm có thể phát sinh ở doanh nghiệp. Rèn luyện ý thức và khả năng tự học của sinh viên.

**Nội dung học phần:** Hệ thống lại một số nội dung tổng quan về bảo hiểm; Đi sâu tìm hiểu các vấn đề liên quan và các nghiệp vụ chủ yếu 3 loại hình bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế.

#### **4070422 2(2-0-4) Kế toán xây dựng cơ bản**

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho sinh viên hiểu được những vấn đề chung về hoạt động xây dựng cơ bản như đặc điểm hoạt động xây lắp, các khái niệm liên quan đến xây dựng cơ bản, Hiểu biết về hợp đồng xây dựng, các quy trình đầu tư xây dựng cơ bản và các phương thức đầu tư xây dựng cơ bản. Nắm được phương pháp hạch toán kế toán trong hoạt động xây dựng cơ bản tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư. Vận dụng kiến thức trong việc tổ chức và hạch toán các nghiệp vụ xây dựng cơ bản phát sinh tại doanh nghiệp.

**Nội dung học phần:** Học phần kế toán xây dựng cơ bản mô tả toàn bộ công tác kế toán xây dựng cơ bản tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư. Cụ thể: Phần 1 - Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp: mô tả đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây lắp, hợp đồng xây dựng trong doanh nghiệp xây lắp, các quy định và kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng trong kinh doanh xây lắp. Phần 2 – Kế toán xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư: mô tả tiến trình đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư, phương pháp hạch toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư.